## ĐỀ 1

## I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

## Đọc đoạn trích dưới đây:

## *Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?*

## *Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (…), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.*

## (Theo *Báo mới.com* ; 26/ 03/ 2016)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2:** Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 3:**Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: *“Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”*?

**Câu 4:** Anh/Chị có cho rằng “*Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống*” không? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |
|  |  | |
| 1 | Điều cần làm trước mắt là:  - tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp;  - tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân;  - nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm.  (*Lưu ý*: HS nêu đủ các điều cần làm mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 điều thì cho 0,25 điểm) |
| 2 | - Câu hỏi tu từ: *Bạn đã giành …..dấu tích gì không?*  - Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa. |
| 3 | - Ý kiến *Trường đời….mọi mặt* có thể hiểu:  + đời sống thực tiến là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách…;  + song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường… |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **Trình bày suy nghĩ về: điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người…Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi…Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. Vây phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa?  + Trau dồi kiến thức, hiểu biết  + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng…  + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện…  + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu  + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân…  Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân | 1,0 |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

***Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.***

***Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hon.***

***Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.***

**(Trích *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2017)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Chỉ ra các yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2:** Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3:**Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *“****Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn****”?*

**Câu 4:** Anh/Chị có cho rằng “***Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta***” không? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích:  - ***ý chí mạnh mẽ,***  ***- trí tưởng tượng phong phú,***  ***- sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với cuộc sống.***  (*Lưu ý*: HS nêu đủ các yếu tố mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 thì cho 0,25 điểm. HS có thể kể thêm *lòng can đảm, sở thích phiêu lưu trải nghiệm*) | 0,5 |
| 2 | - Biện pháp liệt kê: *ý chí….cuộc sống/ ở lòng can đảm….an nhàn/ lo lắng…bản thân.*  *-* Tácdụng: Kể ra cụ thể những yếu tổ, những biểu hiện tích cực của tâm hồn đầy “tuổi trẻ”; cũng như những trạng thái tiêu cực có thể hủy hoại tinh thần chúng ta. Từ đó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn về “tuổi trẻ ” và có ý thức bồi dưỡng đời sống tâm hồn. | 0,75 |
| 3 | Ý kiến ***Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn* có thể hiểu:**  **+ Theo quy luật cuộc sống, cùng với sự chảy trôi của thời gian,con người lớn lên về tuổi tác, già đi về mặt hình thức;**  **+ Tuổi tác, thời gian không kiến tạo nên thé giới tinh thần chúng ta. Cái tạo nên nó chính là thái độ, tức là những ý nghĩ, tình cảm, là cách nhìn, cách ứng xử, cách lựa chọn lối sống của mỗi cá nhân trong cuộc đời.** | 0,75 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục. | 0,5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  “Chăm sóc” tâm hồn chỉ sự quan tâm, chăm chút đến đời sống tâm hồn để nó luôn ở trang thái lành mạnh, khỏe khoắn…với nhiều biểu hiện như: suy nghĩ tích cực, lạc quan, hướng thiện, …Khi có một đời sống tâm hồn đẹp đẽ, một tinh thần tốt, chúng ta sẽ làm được nhiều điều có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.  Vậy nên cần phải làm gì để chăm sóc tâm hồn? Có thể bằng cách trau dồi hiểu biết để có cơ hội đạt được lí tưởng cuộc đời; làm nhiều việc tốt, biết chia sẻ và cảm thông với người khác; biết chăm sóc bản thân và luôn tự tin, lạc quan, yêu đời; cảm nhận hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống từ những điều bình dị; chăm sóc đời sống tinh thần kết hợp với việc chăm sóc thể chất.  Từ đó phê phán những người sống chỉ biết chăm lo thể xác, để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống và rút ra bài học. | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**ĐỀ 3:**

**I.Đọc hiểu (3,0điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thế giới hiện đại phát triển quá nhanh khiến cho nhiều người cảm thấy chỉ một khắc chậm chân đã tụt lại phía sau quá xa. Lấy việc đó làm động lực để bước tiếp hay chịu thua và bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày là sự lựa chọn của mỗi người; thế nhưng thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn.*

*Bạn có biết rằng, từ “Sekai” trong tiếng Nhật có nghĩa là “thế giới”; nhưng trong đó bản thân từ “kai” lại vừa có nghĩa là “giải” - “phát triển”; lại có nghĩa là “đáng giá”? Điều đó có nghĩa là, mỗi cuộc dấn thân, mỗi chuyến phiêu lưu tìm hiểu thế giới này đều là những trải nghiệm cần thiết và quý báu. Thay vì dính chặt lấy cuộc sống thường nhật tẻ nhạt và nhàm chán, nhiều bạn trẻ giờ đây đã chọn cách mạnh mẽ thể hiện bản thân mình, trải nghiệm cuộc sống bằng những chuyến đi xa, những cuộc gặp gỡ, kết giao thú vị. Có thể nói, đó chính là những người trẻ chọn việc không ngừng phấn đấu và tiến về phía trước, và sẽ là những người thu vào trong tầm mắt phần rộng lớn và tươi đẹp nhất của thế giới này.*

*Và trên hành trình kiếm tìm sự hoàn hảo cho cái tôi của mình, những khoảng nghỉ ngơi của mỗi người sẽ luôn cần một vọng đài, một điểm nghỉ chân để nghiệm thu và chiêm ngưỡng lại thế giới sau lưng mình. Những dãy núi hùng vĩ, thảo nguyên rộng lớn hay mặt biển xanh vô tận; những kỷ niệm ngọt ngào bên những người bạn thân - đó sẽ là thành tựu riêng của chính bản thân mỗi người, là thứ xúc cảm mà bạn chỉ biết mình đã cần nó tới mức nào ngay sau lần trải nghiệm đầu tiên.*

*Vậy nên hãy luôn khát khao bám đuổi theo cái tôi mới mẻ và bứt phá; mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống để bước chân ra khỏi vùng an toàn của chính mình, bạn nhé! Bởi cuộc đời chỉ thực sự trở nên hoàn hảo khi tầm nhìn của bạn rộng mở hơn.*

( Nguồn <http://ttvn.vn/nhip-song/mo-rong-doi-mat-truoc-cuoc-doi-rong-lon-ban-se-nhan-lai-dieu-gi-2120181211181847470.htm>)

1. Nêu tác hại của việc con người *bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày* được nêu trong văn bản?

2. Việc giải thích *từ “Sekai” trong tiếng Nhật* của văn bản có tác dụng gì?

3. Anh, chị hãy nêu ít nhất hai hình thức *trải nghiệm cuộc sống*  dành cho tuổi trẻ học đường.

4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn*  được nêu trong văn bản hay không? Vì sao?

**II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu.

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | 1 | Tác hại của việc con người *bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày* được nêu trong văn bản:  - Bào mòn trái tim của người trong cuộc;  - Bản thân con người đều thấy mệt mỏi về thể xác, suy sụp tinh thần;  - Làm rạn nứt các mối quan hệ trong gia đình, nhà trường, xã hội. | *0.5* |
|  | 2 | Việc giải thích *từ “Sekai” trong tiếng Nhật* của văn bản có tác dụng:  *- Từ “Sekai” trong tiếng Nhật có nghĩa là “thế giới”; nhưng trong đó bản thân từ “kai” lại vừa có nghĩa là “giải” - “phát triển”; lại có nghĩa là “đáng giá”;*  - Tác dụng:  + Làm rõ đặc điểm của thế giới. Thế giới rộng lớn, luôn phát triển không ngừng và đáng giá.  + Khuyến khích tuổi trẻ cần phải biết khám phá thế giới | *1.0* |
|  | 3 | Nêu ít nhất hai hình thức *trải nghiệm cuộc sống* dành cho tuổi trẻ học đường:  ( Gợi ý), Học sinh có thể nêu 2 trong các hình thức sau:  - **Hoạt động câu lạc bộ :** Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,… dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo, với những người lớn khác  **- Tổ chức trò chơi:** Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”.  **- Tổ chức diễn đàn:** tạo điều kiện cho học sinh trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đông đảo bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan.  **- Sân khấu tương tác:** là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia.  **- Tham quan, dã ngoại:** Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em học sinh được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các di tích lịch sử, văn hóa, công trình, nhà máy… ở xa nơi các em đang sống, học tập, giúp các em có được những kinh nghiệm thực tế, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.  **-Hoạt động chiến dịch:**. Việc học sinh tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của học sinh đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,… giúp học sinh có ý thức hành động vì cộng đồng; tập dượt cho học sinh tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở học sinh một số kĩ năng cần thiết như kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định. | *0.5* |
|  | 4 | Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn*  được nêu trong văn bản hay không? Vì sao?  Học sinh có thể trả lời: Đồng tình ý kiến, không đồng tình hoặc đồng tình một phần nhưng lí giải hợp lí, thuyết phục.  -Đồng tình: Quy luật của thế giới là luôn vận động và phát triển không ngừng. Vì thế, sứ mệnh của mỗi người là phải mở rộng tầm nhìn về thế giới để tăng cường sự hiểu biết, tiếp thu tri thức nhân loại, rèn luyện kĩ năng sống và làm giàu đời sống tâm hồn.  - Không đông tình hoặc đông tình một phần: Nêu học sinh có lập luận hợp lý,thuyết phục, vẫn linh động cho điểm. | *1.0* |
| II |  | Làm văn |  |
|  | 1 | Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu. | *2.0* |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  ( Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: ý nghĩa của việc “mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay | *0.25*  *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.  c.2. Các câu phát triển đoạn:  - Giải thích: Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó, buộc con người ta phải vượt qua.  - Phân tích, chứng minh :  + Tại sao tuổi trẻ cần “mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”?  ++ Tuổi trẻ là tuổi của ước mơ, khát vọng vươn cao, bay xa; được giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội;  ++ Những khó khăn của cuộc sống là môi trường để thử thách tuổi trẻ;  ++ Minh chứng bằng những tấm gương vượt khó, học giỏi, sống tốt; những học sinh rơi vào hoàn cảnh bất hạnh nhưng đã vươn lên để gặt hái những thành quả tốt đẹp  - Bàn bạc mở rộng:  + Ý nghĩa: Khi “mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”, tuổi trẻ sẽ có bản lĩnh vững vàng; rèn được ý chí, nghị lực; có sức mạnh tinh thần để từng bước dấn thân vào cuộc đời; làm chủ cuộc đời của mình…  + Phê phán một bộ phận giới trẻ luôn sống trong sợ hãi: sợ khó, sợ khổ, trở thành người nhụt chí, thiếu bản lĩnh, dễ sa ngã trước những cám dỗ của cuộc sống.  c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  - Về nhận thức: Phải biết thử thách là điều tất yếu để chuẩn bị tinh thần tìm mọi cách vượt qua.  - Về hành động: tích cực học tập và rèn luyện, tham gia hoạt động trải nghiệm cuộc sống… | *1.00* |
|  |  | d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này) | *0,25* |

**ĐỀ 4:**

**PHẦN I : ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Hạnh phúc - đó là mẫu số chung, là mong ước chính đáng nhất của tất cả mọi con người, mọi gia đình, mọi xứ sở...*

*Quan niệm về hạnh phúc không giống nhau ở mỗi người, mỗi nhà, mỗi thế hệ, mỗi thời đại, mỗi xã hội. Chẳng hạn, có người xem hạnh phúc là hài lòng với những gì mình có theo chủ thuyết “biết đủ”. Cũng có người cho rằng hạnh phúc là khi ta có một sức khỏe tốt, một sự nghiệp như ý, một gia đình ấm cúng và những bạn hữu chí tình. Hạnh phúc cũng có khi là những điều giản dị: có một việc yêu thích để làm, có người để yêu thương và một nơi chốn bình yên để đi về....*

*Lại có những vĩ nhân gọi tên hạnh phúc theo một cách rất riêng của họ. Ví như nhà hiền triết Ấn Độ Mahatma Gandhi bảo rằng: “Hạnh phúc là khi những gì mà bạn nghĩ, những gì mà bạn nói và những gì mà bạn làm hòa quyện với nhau”. Điều này giống như thông điệp mà các tín đồ Thiên Chúa giáo tin tưởng: “Bình an dưới thế cho người thiện tâm”, để khẳng định hạnh phúc có từ cái tâm an bình của mỗi người, là sự tĩnh tại trong sâu thẳm tâm hồn... Liệu có thể hạnh phúc chăng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu?[…]*

*Rồi cũng có ý kiến: ranh giới giữa biết đủ, biết hài lòng và thỏa hiệp với bản thân mình là rất mong manh. Bởi khi luôn nghĩ rằng “ừ, vậy là được rồi...”, thì chính là lúc mà ta ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước. Sẽ rất nhanh, những cái “biết đủ” và sự hài lòng dễ dãi này sẽ làm ta chán ngán. Sẽ rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu...*

*Vậy hạnh phúc là biết đủ, biết hài lòng hay là biết vượt qua, biết chinh phục hay là gì khác?*

(Trích ***Để chạm vào hạnh phúc*** - Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, www.thesaigontimes.vn)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo một ý kiến được dẫn trong bài viết, nếu ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa *biết đủ, biết hài long và thỏa hiệp với bản thân mình* thì sẽ dẫn tới hậu quả gì?

**Câu 3**. *Liệu có thể hạnh phúc chăng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu?*

**Câu 4.** Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ những trải nghiệm thực tế của mình, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu.*

**III. Đáp án – Thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)** | | |
| Câu 1 | Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| Câu 2 | Khi ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa biết đủ, biết hài lòng với việc thỏa hiệp với bản thân mình sẽ dẫn đến hậu quả:  + ta sẽ ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước.  + ta sẽ rơi vào trạng thái chán ngán  + rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất | 0,5 |
| Câu 3 | - *Nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu* nghĩa là không có sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Điều đó cũng có nghĩa sống giả dối, giả tạo, không dám sống thực là chính mình.  - Không thể có hạnh phúc nếu lúc nào cũng nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu vì:  + Mỗi người có thể có quan niệm khác nhau về hạnh phúc nhưng đích đến cuối cùng đều là: Hạnh phúc là trạng thái vui sướng của tâm hồn khi đạt được điều mình mong muốn. Trong khi sống giả dối, giả tạo, ...,tác hại sẽ khôn lường và không thể mang đến trạng thái cảm xúc ấy + Lối sống giả tạo sẽ khiến con người tự đánh mất dần nhân cách, đánh mất niềm tin, sự quý trọng mà mọi người giành cho mình, nó sẽ làm lẫn lộn đạo đức, thực giả bất phân, suy đồi phong hóa xã hội; điều đó khiến tâm hồn không thể có sự tĩnh tại vì con người luôn sống trong nơm nớp lo sợ, không thanh thản, không vui vẻ, ...cũng có nghĩa không thể chạm được đến hạnh phúc | 1,0 |
| Câu 3 | - HS có thể trình bày theo ý khẳng định hay phủ định, tuy nhiên cần lí giải một cách thuyết phục.  - Có thể tham khảo gợi ý sau:  + HS khẳng định ý kiến đúng  + Lí giải  / Giải thích 2 khái niệm: "*Hạnh phúc*" là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện; "*không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình..*." nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa...  / Lý giải: khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu, hạnh phúc sẽ biến mất vì khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống, con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ... | 1,0 |
| Câu 4 | Thông điệp có ý nghĩa nhất  + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về hạnh phúc hoặc thông điệp sống: cần có lúc biết đủ, biết hài lòng nhưng không bao giờ được thỏa hiệp với bản thân....)  + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục | 1,0 |
| **PHẦN II: LÀM VĂN ( 7 điểm)** | | |
| Câu 1 |  | 2,0 |
|  | a) Đảm bảo đúng hình thức: Đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ  b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu*  c) Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn : Cần vận dụng tốt thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  Sau đây là một định hướng  **1. Giải thích:**  - *Hạnh phúc* là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện  - *không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình nằm ở nơi đâu* nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa...  -> Ý kiến khẳng định: Con người sẽ không thể có hạnh phúc khi sống không mục đích, không phương hướng, không tìm được ý nghĩa đích thực của cuộc đời.  **2. Bàn luận:**  - Khẳng định ý kiến  - Phân tích, lí giải:  + Khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống, con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ...  + Chúng ta chỉ có thể *chạm tới hạnh phúc* khi xác định được mục tiêu, ý nghĩa của cuộc sống, cần sống vì những điều đẹp đẽ, nhân văn, không chỉ cho bản thân mà còn cho gia đình, xã hội.  - Mở rộng: Phê phán cách sống vô nghĩa, buông thả, sống mờ nhạt, ích kỉ,…trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  + Thấy rõ sự cần thiết phải xác định được mục đích cao đẹp mà mình cần hướng tới trong cuộc đời  + Từ đó tích cực trau dồi trí tuệ, nhân cách, bồi đắp những giá trị đạo đức để đạt được mục đích ấy, khi đó hạnh phúc mới có thể lâu dài, trọn vẹn | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |

**ĐỀ 5**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cầy sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khoẻ. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

**Câu 1.** Chỉ ra tác hại của việc sử dụng thời gian không hiệu quả và không đúng mục đích của mà tác giả nói đến thông qua hình ảnh “những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng” trong văn bản.

**Câu 2.** Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì:*“Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.*

**Câu 3.** Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

**Câu 4.** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**II.Phần làm văn: (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *“Bạn* *khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.*

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** |  | **Yêu cầu** | | | **Điểm** |
| **Câu** | **Đọc hiểu** |  | | | **3.0** |
|  | **1** | *-* “Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng” giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe doạ | | | **0.5** |
|  | **2** | - Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lí để đầu tư cho sự phát triển của bản thân. | | | **0.5** |
|  | **3** | - Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn.  - Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân | | | **1.0** |
|  | **4** | Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau:  - Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời.  - Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.  Chọn thông điệp nào cũng cần có sự phân tích lí giải hợp lí | | | **1.0** |
| **II** |  | | **LÀM VĂN** | **7,0** | | |
|  | 1 | | ***Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*** | ***2,0*** | | |
| a | | Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: có câu mở đoạn, các câu phát triển ý, câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu. | 0,25 | | |
| b | | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức để có được thành công trong cuộc sống. | 0,25 | | |
| c | | Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  **-** “Thành công”: Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra.  - “Kỹ năng”: Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.  - “Kiến thức”: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.  **=>** Ý kiến khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.  **\* Bàn luận**:  - Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.  - Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.  + Việc rèn luyện kỹ năng sống giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống.  + Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công.  ( Dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để minh họa)  **\* Mở rộng**: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kỹ năng và kiến thức nền tảng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. | *1,25*  0,25  0,75  0,25 | | |
| d | | Đảm bảo quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,25* | | |

**ĐỀ 6**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

**Câu 1.**Trongđoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

**Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

**Câu 3.**Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau:

*“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**Câu 4.**Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 *(2.0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

**HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ THANG ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | 1 | Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:  *-Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.*  *- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa* | *0.25*  *0.25* |
| 2 | - Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: *tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm*…  - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn. | 0.25  0.25 |
| 3 | Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như *“những giọt nước*” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi. | *1.0* |
|  |  |
| 4 | -Đồng tình với quan điểm trên  -Vì:  + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân. | *1.0* |
| II |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | **2.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:  ***-  Giới thiệu vấn đề***  ***- Giải thích vấn đề***  + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không để cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  + Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***- Bàn luận vấn đề***  + Vì sao phải có khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  / Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  / Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  / Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  + Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  / Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  / Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  ***-  Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.  + Liên hệ bản thân.  *Lưu ý:* HS có *thể trình bày đủ hoặc một vài khía cạnh* nhưng phải đảm bảo mức độ sâu sắc về vấn đề được trình bày vẫn cho điểm tối đa. | *1.0* |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận | *0.25* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc | *0.25* |

**ĐỀ 7:**

**Phần 1 : Đọc – hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cầy sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khoẻ. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

**Câu 1.(0,5 điểm)** Theo tác giả thời gian quan trọng như thế nào?

**Câu 2.** **(0,5 điểm)**Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì:*“Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.*

**Câu 3.(1,0 điểm)** Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

**Câu 4.(1,0 điểm)** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**2.Phần 2: Iàm văn (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *“Bạn* *khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.*

**. Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** |  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu** | **Đọc hiểu** |  | **3.0** |
|  | **1** | *-* “Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng” giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe doạ. | **0.5** |
|  | **2** | - Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lí để đầu tư cho sự phát triển của bản thân. | **0.5** |
|  | **3** | - Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn.  - Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân. | **1.0** |
|  | **4** | Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau:  - Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời.  - Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.  Chọn thông điệp nào cũng cần có sự phân tích lí giải hợp lí. | **1.0** |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | 1 | ***Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*** | ***2,0*** |
| a | Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: có câu mở đoạn, các câu phát triển ý, câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu. | 0,25 |
| b | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức để có được thành công trong cuộc sống. | 0,25 |
| c | Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  **-** “Thành công”: Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra.  - “Kỹ năng”: Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.  - “Kiến thức”: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.  **=>** Ý kiến khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.  **\* Bàn luận**:  - Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.  - Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.  + Việc rèn luyện kỹ năng sống giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống.  + Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công.  ( Dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để minh họa)  **\* Mở rộng**: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kỹ năng và kiến thức nền tảng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. | *1,25*  0,25  0,75  0,25 |
| d | Đảm bảo quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,25* |

**ĐỀ 8:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*(1) Không thể phủ nhận trong xã hội hiện nay vẫn tồn tại kiểu người vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng, chỉ quan tâm đến những cảm giác và cảm xúc của cá nhân… Tuy nhiên, những điều chưa tốt đó đã bị khai thác quá nhiều, khoét quá sâu nên nhiều người dễ nghĩ đó là sự phổ quát. Hơn nữa, người ta thường có xu hướng nhìn thấy những cái xấu nhiều hơn cái tốt, vì thế mọi sự liên quan đến hành vi xấu dễ bị đánh giá chủ quan.*

*(2) Trong khi đó, những điều giản đơn như gặp người lớn phải chào thưa, gặp người thân lễ phép, gặp người ơn phải trân quý, kính trọng… được cụ thể hóa thành những điều bình dị rất đời thường, ngay trong chính mỗi gia đình. Lớn lên trong lời ru của mẹ, trưởng thành từ chiếc nôi gia đình với những câu ca dao, tục ngữ; những bài học làm người khó quên… Tất cả là hành lang quan trọng để người ta làm người tử tế.*

*[…]*

*(3) Tuy nhiên, sự tử tế không phải là tài sản quý theo kiểu của để dành cũng không phải là món quà tự nhiên được ban tặng mà đó là hành trình làm người, hoàn thiện bản thân. Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước; dựa trên quá trình rèn giũa, điều chỉnh và hoàn thiện để có những suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc và hành vi tốt – ngay cả với nút like hay những dòng bình luận trên mạng xã hội.*

*(Dẫn theo https://nld.com.vn/ban-doc/de-dieu-tu-te-tro-nen-binh-thuong-su-tu-te-khong-phai-la-mon-qua-20171009222913227.htm)*

**Câu 1.** Chỉ ra thao tác lập luận chính của văn bản?

**Câu 2.** Theo tác giả, không thể phủ nhận điều gì trong xã hội hiện nay?

**Câu 3.** Chỉ ra 01 phép tu từ trong đoạn văn 2 và nêu tác dụng của phép tu từ đó?

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến : “*Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước” ?*Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự ***Tử tế***

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ NGỮ VĂN**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1.**  Thao tác lập luận chính: bình luận (0.5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả: “*Không thể phủ nhận trong xã hội hiện nay vẫn tồn tại kiểu người vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng, chỉ quan tâm đến những cảm giác và cảm xúc của cá nhân…” (0.5 điểm)*

**Câu 3.** Chỉ ra 01 phép tu từ trong đoạn văn 2:

Học sinh có thể nêu 1 trong 2 phép tu từ sau đều có điểm:

+ Điệp từ “gặp” hoặc phép Liệt kê. (0.5 điểm) (**Lưu ý:** Chỉ nêu tu từ mà không chỉ ra biểu hiện thì cho 0.25)

+ Tác dụng: Tùy vào việc học sinh chọn phép tu từ nào ? Từ đó nêu đúng tác dụng của phép tu từ đó (0.5 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến : “*Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước” ?*Vì sao?

Học sinh có thể trả lời **đồng tình** hoặc **không đồng tình**(0.25 điểm)

Lý giải hợp lý: (0.75)

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau miễn là làm nổi bật được ý nghĩa của Tử tế. Có thể tham khảo các ý sau:**

– Tử tế là sự ứng xử có văn hóa, sống biết trước, biết sau; luôn làm những việc có ích, luôn mang lại những điều tốt đẹp cho mọi người.

– Sống tử tế sẽ mang đến sự ấm áp, tin cậy lẫn nhau; tử tế mang lại những giá trị thật

– Sự tử tế mang lại một xã hội văn minh, lịch sự; tử tế sẽ đẩy lùi sự vô cảm, vô ơn

– Người tử tế sẽ được mọi người kính trọng, tin tưởng.

– Phê phán những kẻ sống thiếu tử tế; rèn luyện cho bản thân sự tử tế, sống có văn hóa, đạo đức

**ĐỀ 9:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.*

*Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.*

(Theo *Ngữ văn 7*, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 1:** Chỉ ra tác hại của việc con người lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm được nêu trên đoạn trích.

**Câu 2:** Anh/chị hiểu như thế nào về quan niệm: *"Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì"*?

**Câu 3:** Theo anh/chị, sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** gì cho đời?

**Câu 4:** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh (chị)? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan niệm của tác giả trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *"nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời".*

**I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Tác hại:  *- Sợ hãi thực tế*  *- Trốn tránh thực tế*  *-Suốt đời không bao giờ có thể tự lập được.* | 0,5 |
| **2** | - *Một người mà không chịu mất gì* nghĩa là không chấp nhận mất mát về thời gian, công sức, tiền bạc, trí tuệ,..  - *thì sẽ không được gì* nghĩa là không đạt được thành công, không rút ra được những bài học kinh nghiệm, không có sức mạnh, bản lĩnh ý chí vươn lên,... và không thể trưởng thành trong cuộc đời. | 0,5  0,5 |
| **3** | Sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** quý giá trong cuộc đời:  - Sai lầm đem đến những *tổn thất* về cả vật chất, tinh thần (nỗi buồn, sự chán nản, tuyệt vọng,...)  - Sai lầm cũng đem đến những *bài học* kinh nghiệm, bài học về ý chí, nghị lực; bài học về cách đối nhân xử thế, cách sống, cách làm người,.. | 0,5  0,5 |
| **4** | Thông điệp có ý nghĩa nhất: Đừng sợ thất bại, sai lầm, đừng sợ mọi thử thách, gian khổ, hãy bản lĩnh, tự tin đối mặt với mọi sóng gió để rèn luyện bản thân,... | 0,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng: (1,0 đ)**

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí, vận dụng tốt các thao tác lập luận để giải quyết vấn đề một cách thuyết phục *(0,25đ)*

- Đoạn văn có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc *(0,25đ)*

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... *(0,25đ)*

- Bài làm sáng tạo *(0,25đ)*

**\* Yêu cầu về kiến thức:(1,0đ)**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giải thích** | **0,25đ** |
|  | - *Không phạm chút sai lầm nào* là không mắc những sai trái, lầm lạc trong nhận thức, suy nghĩ, hành động và không để lại những hậu quả đáng tiếc.  - *Ảo tưởng* là không có thật, xa rời thực tiễn đời sống. *Hèn nhát* là không có can đảm, dũng khí, sợ đối mặt với khó khăn, gian khổ,.. |  |
| **2** | **Bình luận: Khẳng định quan điểm đúng đắn** | **0,5đ** |
| **a** | **Tại sao *Muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào* là *ảo tưởng:*** |  |
|  | Cuộc đời vốn không bằng phẳng, dễ dàng; con người thường xuyên phải đối mặt với khó khăn, gian khổ; trong khi đó, năng lực của con người có giới hạn. Sai lầm là một tất yếu không thể tránh khỏi. Chỉ có những kẻ *ảo tưởng* mới nghĩ rằng mình không mắc một sai lầm nào. |  |
| **b** | **Tại sao *Muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào* là *hèn nhát:*** |  |
|  | Khi con người sợ phạm sai lầm thì sẽ không dám xông pha, mạo hiểm, không có ý chí phấn đấu, vươn lên, sống thu mình trong vỏ bọc bình yên, cách xa với thế giới bên ngoài. Những kẻ đó sẽ dần dần tự đánh mất ý chí, nghị lực, dũng khí, trở thành kẻ hèn nhát trong cuộc đời. |  |
|  | Phê phán: Những kẻ hèn nhát, sợ đối mặt với khó khăn, gian khổ, ảo tưởng, viển vông, xa rời thực tế. |  |
| **3** | **Bài học nhận thức và hành động** | **0,25** |
|  | Nhận thức được tính chất hai mặt của sai lầm; luôn tự tin, dũng cảm, dám trải nghiệm, dám dấn thân trên con đường đi đến thành công. |  |

**ĐỀ 10**

**I. ĐỌC HIỂU** (**3.0 điểm**)

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

… Đa phần người trẻ Việt Nam hiện nay thì lại chú ý quá nhiều vào học hành, vào sự nghiệp. Cuộc sống hầu như chỉ biết đến công việc, không biết đến trải nghiệm khác, đến những điều khác cần thiết trong cuộc sống như âm nhạc, khiêu vũ các môn thể thao, dã ngoại, leo núi... Ngay cả kỹ năng sống còn như bơi lội không phải người trẻ nào cũng biết, đừng nói đến những trải nghiệm đặc biệt thử thách khả năng chịu đựng của bản thân, khiến con người bước ra khỏi vùng an toàn của mình và làm cuộc sống thêm phong phú. Điều mà giới trẻ Việt Nam nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm có thể đóng gióp vào sự phát triển dài hạn cho nghề nghiệp.

Không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ. Trong khi nhiều người trong tuổi trẻ lạc lối mất phương hướng, lãng phí thời gian, thì họ không biết rằng những gì họ đang làm hay không làm hôm nay sẽ ảnh hưởng rất nhiều trong cả cuộc đời còn lại. Qua 30 hay 40 tuổi, công việc cuộc sống của hầu hết mọi người đã ổn định, khó học thêm, làm thêm được gì, và cuộc sống ít có những thay đổi to lớn.

Có thể bây giờ bạn không nhận ra, nhưng tuổi đôi mươi là tuổi tạo tiền đề. Đây là khoảng thời gian mà bạn xây dựng, gieo trồng, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi thụ hưởng. Hãy tận dụng khoảng thời gian này để học hỏi, bước đi, làm thật nhiều thứ. Hãy đọc nhiều hơn, lăn lộn nhiều hơn, thực hành nhiều hơn. Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, mạng lưới hỗ trợ cho tương lai. Kỹ năng nếu không được học trong thời trẻ, thì sau này môi trường ổn định ít va chạm rất khó để học lại được.

Tuổi trẻ đã qua sẽ không bao giờ trở lại, hãy sống như thể ta chỉ còn lại một ngày để sống.

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*- Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn 2018, Trang 136-137)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản?

**Câu 2**. Theo tác giả, điều mà giới trẻ Việt Nam cần làm là gì?

**Câu 3**. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến*: “Tuổi đôi mươi- đây là khoảng thời gian bạn xây dựng, gieo trồng, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi thụ hưởng”*?

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với quan niệm: “*Kỹ năng nếu không được học trong thời trẻ, thì sau này môi trường ổn định ít va chạm rất khó để học lại được*”? Vì sao?

**II. LÀM VĂN** (**7.0 điểm**)

**Câu 1** (***2.0 điểm***) Anh/ chị có cho rằng, “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*”. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1 | Nghị luận | 0.5 |
| Câu 2 | Điều mà giới trẻ Việt Nam nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm có thể đóng gióp vào sự phát triển dài hạn cho nghề nghiệp. | 0.5 |
| Câu 3 | - Tuổi trẻ là quãng đời tươi đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người.  - Tuổi trẻ để dựng xây: tạo nền tảng, tiền đề vững chắc trên mọi phương diện từ đó gieo trồng, nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão, khát vọng cao đẹp và sẵn sàng cháy hết mình với những đam mê.  - Nếu tuổi trẻ chỉ biết nghỉ ngơi, thụ hưởng, không kiềm chế dục vọng của cá nhân thì tầm nhìn sẽ thiển cận, không biết trân quý cuộc sống, thiếu ý chí, nghị lực, không làm chủ tương lai của bản thân. | 1.0 |
| Câu 4 | HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của tác giả.  Lí giải hợp lí, hợp tình, hợp với chuẩn mực và thực tế của giới trẻ trong xã hội hiện nay. | 0,25  0,75 |

**Phần II Làm văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | Nghị luận xã hội: Anh/ chị có cho rằng, “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*”. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề này. | 2.0 |
|  | **Yêu cầu về hình thức:**  - Viết đúng 1 đoạn văn nghị luận | 0,25 |
| **Yêu cầu về nội dung** |  |
| ***a. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*” | 0,25 |
| ***b.Triển khai vấn đề nghị luận***  - Không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ:  + Tuổi trẻ là khoảng thời gian đẹp nhất trong cuộc sống của mỗi con người, lứa tuổi đầy khát khao, hoài bão, sung mãn về thể chất, dồi dào về tinh thần.  + Tuổi trẻ chỉ có 1 lần trong đời, một đi không trở lại, tuổi trẻ “chẳng hai lần thắm lại”, không có sự tuần hoàn. Tuổi trẻ trôi qua vô cùng nhanh chóng, ngắn ngủi. Nếu không ý thức được điều đó, chúng ta sẽ sống phí hoài khoảng thời gian đẹp đẽ này.  - Hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống:  +  Sống có lí tưởng, cuồng nhiệt, đam mê và có ý nghĩa, sẵn sàng cho đi mà không cần nhận lại.  + Tuổi trẻ vô cùng quý giá,không được lãng phí. Mỗi người chỉ có một lần tuổi thanh xuân phải sống sao cho tuổi trẻ của mình trở nên tươi đẹp như chính ý nghĩa của nó.  + Là khoảng thời gian xây dựng, tạo tiền đề cho tương lai  - Chứng minh: HS lấy dẫn chứng phù hợp  - Bình luận:  + Phê phán những người trẻ sống không hiểu giá trị, ý nghĩa của tuổi trẻ, phung phí tuổi trẻ….  + Điều mà giới trẻ nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm….  + Liên hệ bản thân. | 1.0 |
| ***c***.Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt… | 0,25 |
| **d. *Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**ĐỀ 11**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội. Tại sao lại có được thành công to như vậy? Liên minh quân đội Mỹ - Anh trước khi tấn công đã có một sự chuẩn bị vô cùng kĩ lưỡng. Họ diễn tập rất nhiều lần, không chỉ diễn tập bình thường mà tập dượt cả phương hướng, địa điểm, thời gian, tất cả những việc cần làm khi tấn công. Cuối cùng, khi tấn công thực sự, thắng lợi như đã nằm gọn trong lòng bàn tay, thời gian tấn công chỉ lệch mấy giây so với kế hoạch. Đó chính là sức mạnh của sự chuẩn bị.*

*Người xưa đã dạy, biết lo xa sẽ tránh được tai họa. Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất. Một người có sự chuẩn bị càng kĩ lưỡng thì khả năng thành công càng cao. Chúng ta đều thuộc lòng câu ngạn ngữ: “Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ” hay “một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà”. Đó chính là triết lí sâu xa về sự chuẩn bị.*

*Michael Jordan “không trung” là tuyển thủ vĩ đại nhất mọi thời đại trong lịch sử bóng rổ Mỹ, được tôn xưng là vua bóng rổ. Anh có đủ mọi tố chất và điều kiện của một ông vua bóng rổ, anh tham gia bất kì trận đấu nào thì tỉ lệ chiến thắng đều rất cao. Nhưng trước mỗi trận đấu, dù quan trọng hay thông thường, anh đều luyện tập kĩ càng. Anh tập ném bóng, tập các động tác cơ bản. Anh luôn là người luyện tập vất vả nhất trong đội bóng, cũng là người có sự chuẩn bị chu đáo nhất.*

(Trích *Giáo dục thành công theo kiểu Harvard*,Tập 2, Vương Nghệ Lộ,

người dịch: Nguyễn Đặng Chi, NXB Lao động, 2016, trang 235 - 236)

**Câu 1:** Xác định các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2:** Theo tác giả, vì sao “*trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội”* và Michael Jordan *“được tôn xưng là vua bóng rổ”* ?

**Câu 3:** Nêu tác dụng của việc trích dẫn các câu ngạn ngữ trong văn bản?

**Câu 4:** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 : (2.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được trích dẫn từ phần **Đọc hiểu**:“*Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất”.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích: bình luận, chứng minh. | ***0,5*** |
| **2** | Theo tác giả, *trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội* và Michael Jordan *được tôn xưng là vua bóng rổ* vì có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo. | ***0,5*** |
| **3** | - Những câu ngạn ngữ:  + *Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ*  *+ Một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà*  - Tác dụng: khẳng định tính đúng đắn và độ tin cậy cao của vấn đề, tăng tính thuyết phục cho đoạn trích… | ***0,5***  ***0,5*** |
| **4** | - HS lựa chọn thông điệp có ý nghĩa nhất.  *-* HS lí giải hợp lí, thuyết phục. | ***0,5***  ***0,5*** |
| **II.** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được trích dẫn từ phần Đọc hiểu: *Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất.*** | ***2,0*** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | ***0,25*** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Tầm quan trọng của sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đi tới thành công. | ***0,25*** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý:  **\* Giải thích**  - *Sự chuẩn bị :* trang bị, tích lũy những gì cần thiết; xem xét, cân nhắc, tập dượt, dự tính các phương án khác nhau… trước khi hành động.  *- Kĩ lưỡng :* chú ý đầy đủ đến từng chi tiết, cẩn trọng, *đến nơi đến chốn...*  → Ý kiến khẳng định, đề cao tầm quan trọng, ý nghĩa, sự cần thiết của khâu chuẩn bị chu đáo. Chính khâu này sẽ giúp ta thành công.  **\* Dùng lí lẽ và dẫn chứng thực tế để làm sáng tỏ tính đúng đắn của ý kiến:**  **-** Khi thực sự chú trọng việc chuẩn bị, thực tâm chuẩn bị kĩ lưỡng: đáp ứng được yêu cầu, hành động trơn tru, hiệu quả nhất; sẵn sàng ứng phó tốt nhất trước mọi tình huống; có thể đảm bảo sẽ không mắc sai lầm hoặc giảm sai sót đến mức tối thiểu…  - Khi tỏ ra chủ quan, coi nhẹ công tác chuẩn bị, không chuẩn bị hoặc chuẩn bị một cách qua loa, hời hợt, không đầy đủ, thiếu chu đáo: dễ mắc sai lầm, phải gánh chịu thất bại…  (*Những dẫn chứng thực tế đời sống*)  - Chuẩn bị kĩ lưỡng không có nghĩa là chậm chạp, chần chừ; thiếu quyết đoán, mạo hiểm; bỏ lỡ cơ hội…  - Phê phán những tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện chủ quan…  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức rõ về bản thân để có những sự chuẩn bị cần thiết, đúng đắn.  - Hành động kiên trì, tích cực để sự chuẩn bị có kết quả tốt. | ***1,0*** |
| *d.Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | ***0,25*** |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | ***0,25*** |

**ĐỀ 12**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Bạn không cần phải thắng bằng mọi giá**

*Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là: “Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?”. Trong nhiều trường hợp, hai điều này thường không đi cùng nhau.*

*Việc tỏ ra mình là người luôn đúng - nghĩa là người khác sai - sẽ đẩy chúng ta vào thế sẵn sàng tranh cãi với bất kỳ ai không cùng quan điểm. Và nếu tình trạng này cứ tiếp diễn sẽ khiến đầu óc chúng ta tốn rất nhiều năng lượng cũng như làm chúng ta xao nhãng với cuộc sống xung quanh. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn dành rất nhiều thời gian và công sức để chứng minh (hay bảo vệ) quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai. Vô tình hay hữu ý, nhiều người tin rằng việc đưa ra ý kiến riêng “đúng đắn” sẽ giúp người khác điều chỉnh họ và học hỏi thêm nhiều điều. Thực ra, điều này hoàn toàn sai.*

*Bạn hãy nhớ lại xem, đã bao giờ bạn bị ai đó “sửa lưng” và bạn nói với họ: “Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”. Hoặc đã bao giờ có ai đó nói cảm ơn khi bạn phản đối họ hay chứng tỏ bạn đúng họ sai. Sự thật là đa phần chúng ta đều không thích bị người khác vạch ra sai lầm của mình. Con người luôn mong muốn người khác lắng nghe và được công nhận. Do đó, một người biết cách lắng nghe thường là người được yêu quý và tôn trọng. Những người có thói quen hay phản đối người khác thường chỉ nhận được phản ứng bực bội và bị lảng tránh.*

(Richard Carlson - ***Tất cả đều là chuyện nhỏ***, NXB Tổng hợp Thành phố HCM, trang 35)

**Câu 1**. Chỉ ra tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng. *(0,5 điểm)*

**Câu 2**. Theo anh (chị) việc bảo vệ quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai là đúng hay sai? *(0,5 điểm)*

**Câu 3**. Chúng ta cần làm gì để được người khác lắng nghe và công nhận? *(1,0 điểm)*

**Câu 4**. Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả cho rằng việc khẳng định mình luôn đúng và mình muốn được hạnh phúc thường không đi cùng nhau không? Vì sao? *(1,0 điểm)*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: “*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** |  | **3.0** |
| 1 | Tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng là:   * Tạo ra tâm thế sẵn sàng tranh cãi với người khác * Đầu óc tốn rất nhiều năng lượng * Sao nhãng với cuộc sống xung quanh | 0.5 |
| 2 | Học sinh có thể lập luận theo nhiều quan điểm khác nhau, song cần làm rõ được các ý:  - Việc bảo vệ quan điểm của mình là đúng. Bởi đó là cách để khẳng định bản thân và cần thiết phải giữ vững lập trường, suy nghĩ của mình.  - Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng cho rằng mình luôn đúng và người khác đã sai. Bởi vì sự đánh giá của mình về chính mình và người khác là sự đánh giá phiến diện.  - Cho nên không nhất thiết trong mọi trường hợp cần bảo vệ quan điểm của mình và cố gắng chỉ ra người khác đã sai. | 0.5 |
| 3 | Để được người khác lắng nghe và công nhận, chúng ta cần:  - Học cách lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ người khác  - Từ bỏ thói quen phản đối người khác. Thay vào đó, hãy khéo léo chỉ ra chỗ sai của người khác để họ vui lòng sửa lỗi. | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể đưa ra kiến giải riêng của mình và lập luận thuyết phục. Song cần làm rõ được các ý:  - Việc khẳng định mình luôn đúng là thái độ hiếu thắng, tự kiêu tự đại không nên có trong giao tiếp.  - Niềm hạnh phúc là cảm giác mãn nguyện khi chúng ta đạt được ước mơ trong cuộc sống.  - Việc khẳng định mình luôn đúng không thể đem lại hạnh phúc cho con người bởi vì:  + Tâm lí hiếu thắng có thể đem lại cho bạn cảm giác hãnh diện vui sướng nhất thời. Nhưng sẽ khiến bạn trở nên bị ghen ghét, xa lánh.  + Bản thân mình không lắng nghe và nhận thấy lỗi sai của mình.  + Khiến cho người khác thấy bực bội, không muốn lại gần | 1,0 |
| **II. Làm văn** |  | **2.0** |
| **Câu 1** | Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: “*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”.*  **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đảm bảo bố cục đoạn văn: câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn  - Trình bày câu văn mạch lạc, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa  **\* Yêu cầu về nội dung:**  - Giải thích câu nói: là lời cảm ơn cần thiết khi có ai đó vạch ra lỗi sai của chính mình  - Phân tích ý nghĩa của câu nói:  + Câu nói đã khẳng định rằng: không phải mọi lúc bản thân mình luôn đúng. Do đó, khi được người khác chỉ ra sai lầm của mình cần biết lắng nghe để sửa lỗi  + Biết nói lời cảm ơn khi có người giúp bạn sửa sai và hoàn thiện chính mình. Đó là lối ứng xử văn hóa  - Bàn luận:  + Trong giao tiếp, không ai luôn đúng hoặc luôn sai. Chúng ta nhất thiết cần phải lắng nghe quan điểm của người khác và nhìn thấy chỗ sai của mình.  + Trên thực tế, nhiều người luôn cố tỏ ra mình luôn đúng và phủ nhận người khác. Khi bị vạch ra sai lầm thì luôn cảm thấy khó chịu, ấm ức. Đó là thái độ tiêu cực, cần loại bỏ khi giao tiếp.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Luôn học hỏi, lắng nghe từ người khác  + Luôn cầu thị, tự sửa lỗi để hoàn thiện mình  + Không nhất thiết phải thắng bằng mọi giá trong giao tiếp. Luôn khiêm tốn với chính mình, luôn khéo léo trong cách chỉ ra lỗi sai của người khác. | 0.25  0.25  0.5  0.5  0.5 |

**ĐỀ 13**

**Phần**

**I. Đọc hiểu (3 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sau khi điện thoại Bphone - sản phẩm công nghệ đầu tiên của người Việt Nam được nhà sản xuất BKAV giới thiệu là "chiếc điện thoại thông minh", "siêu phẩm hàng đầu thế giới"… thì đã gặp không ít những dư luận trái chiều, chính người Việt chê bai sản phẩm của người Việt. Thậm chí có người còn đưa ra trò đùa quái ác, cụ thể là có thành viên trên cộng đồng mạng,sau khi nói những lời lẽ mang tính chất dìm hàng Việt không thương tiếc, anh ta đã đăng tải lên Facebook hình ảnh hóa đơn xác nhận việc anh hủy đặt mua 5 chiếc Bphone (phiên bản Mạ vàng 24K-128 GB) trị giá tổng 112.045.000 VND như một "chiến tích" để đời. Không những vậy, người này còn kêu gọi nhiều người khác làm theo hành động của mình. Một thanh niên khác cũng coi việc đặt mua và hủy đơn hàng điện thoại Bphone là một trào lưu giải trí và cũng bày "kinh nghiệm" cho những ai muốn tham gia quấy phá sản phẩm của hãng BKAV.*

*Nhưng bên cạnh đó cũng không ít người cho rằng Bphone là niềm tự hào của người Việt Nam, nếu có điều kiện nên mua hàng Việt, thay vì chỉ trích hãy ủng hộ khuyến khích…*

(Báo mới.com.vn)

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ chức năng của đoạn trích trên? (0,5đ)

**Câu 2:** Suy nghĩ của anh/chị về hành động "*chọc phá"* của một số người trong đoạn trích đó? (0,75đ)

**Câu 3:** Theo em thông điệp gợi ra từ văn bản trên là gì? Vì sao ? (0,75đ)

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với quan điểm của không ít người "*Bphone là niềm tự hào của người Việt*" không? Tại sao? (1,0đ)

**Phần II. Làm văn: ( 7 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: *Hiện tượng chỉ trích của người việt*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Văn bản trên thuộc PCNNCN: Báo chí | 0,5 |
|  | **2** | Hành động "chọc phá" của một số người nói trên thể hiện: Sự kém cỏi về nhận thức, ích kỉ, đố kị ganh ghét với thành công của người khác và không có tinh thần tự tôn dân tộc.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 0,75 điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt. | 0,75 |
|  | **3** | HS có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau. Xong phải có sự lí giải hợp lý.Sau đây là một số gợi ý.  Thông điệp gợi ra có thể là: Người Việt nên mua hàng việt.  Người Việt Nam hãy tích cực ủng hộ, khuyến khích cho Bphone cũng như hàng Việt nói chung. Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam để giúp các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước phát triển, để dân giàu nước mạnh, đó là thể hiện lòng yêu nước trong bối cảnh hiện nay.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 0,75điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt. | 0,75 |
|  | **4** | - Ý1: Thí sinh có thể đồng tình hay không đồng tình.( 0,25đ)  - Ý2: Lý giải( 0,75đ) :  + Nếu đồng tình với quan điểm trên, thì lí giải:Vì lần đầu tiên người Việt Nam mà đại diện là tập đoàn BKAV sản xuất ra được một sản phẩm công nghệ thông minh, có thể cạnh tranh được với các hãng điện thoại lớn hiện nay, cao hơn, nó cho thấy trí tuệ Việt Nam rất đáng tự hào, nếu biết khai thác Việt Nam sẽ là một quốc gia phát triển trong lĩnh vực công nghệ.  + Nếu không đồng tình thì phải có nhứng lí giải hợp lí, thuyết phục.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 1,0 – 0,75đ điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm: Đảm bảo được ý1 trên, triển khai ý 2 sơ lược, còn mắc ý diễn đạt. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Viết đoạn văn nghị luận bàn về: Văn hóa chỉ trích của người Việt.** | **2,0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bàn về *Hiện tượngchỉ trích của người Việt.* | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động |  |
|  |  | \* Giải thích:  Chỉ trích là những hành động, lời nói gây thiệt hại và tổn thương cho người khác. | 0,25 |
|  |  | \* Bàn luận: | 0.75 |
|  |  | Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục; dưới đây là một số hướng giải quyết:  **-** Bàn luận: Thực trạng thói quen chỉ trích của người Việt:  + Nhưng một bộ phận người Việt đặc biệt người Việt trẻ hiện nay có biểu hiện thái quá:Có cái nhìn phiến diện; Lời nói: thiếu văn hóa; Hành động: Chọc phá, gây thiệt hại và tổn thương cho người khác, xã hội…  + Một bộ phận người có học thức phê phán đúng lúc đúng chỗ, đúng mức độ,có cơ sở thuyết phục, thiện chí góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.  - Nguyên nhân:  +Do nhận thức kém, thiếu hiểu biết về các vấn đề của cuộc sống, của xã hội.  + Thiếu một cái nhìn công tâm, khoa học và biện chứng khi nhìn nhận đánh giá sự việc hay con người.  - Hậu quả:  + Chỉ trích thiếu văn hóa làm cho người bị chỉ trích bị tổn thương, thiếu niềm tin vào cuộc sống.  + Làm thui chột ý chí và tài năng sáng tạo của con người.  + Làm xấu hình ảnh Đất nước, con người Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế.  (Tuy nhiên, xã hội vẫn có hiện tượng một số người muốn nổi tiếng nhờ tai tiếng khiến dư luận bức xúc nên mọi sự chỉ trích không hoàn toàn sai) |  |
|  |  | \* HS rút ra bài học thiết thực đối với bản thân. | 0,25 |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt hay, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

**ĐÊ 14**

**I. ĐỌC- HIỂU (3,0** đ**i**ể**m)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*… Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí*

*Óc nghĩ suy không thể mượn vay*

*Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay*

*Tắm gội lòng ta chẳng bao giờ cạn.*

*Ta tin ở sức mình, vô hạn*

*Như ta tin ở tuổi 25*

*Của chúng ta là tuần trăng rằm*

*Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.*

*Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại*

*Những sông Thương bên đục, bên trong*

*Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng*

*Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

(Trích ***Tuổi 25*** của Tố Hữu, sách *Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc*, NXB văn học, tr332)

**Câu 1** (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2** (0,5 điểm). Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ “*Của chúng ta là tuần trăng rằm; Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”*?

**Câu 3** (1,0 điểm). Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2. Hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy?

**Câu 4** (1,0 điểm). Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình* được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần 1** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
|  | **Câu 1** | - Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do | **0,5** |
| **Câu 2** | - Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước…. | **0,5** |
| **Câu 3** | - Biện pháp tu từ:  + So sánh: “ *Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”.*  + Điệp ngữ: *Ta tin*  + Liệt kê: *Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái*  *-* Hiệu quả: Nhấn mạnh và biểu đạt sâu sắc, sinh động, gợi cảm sức mạnh, niềm tin của tuổi trẻ vào hành động, lý tưởng và ước mơ. | **1,0** |
| **Câu 4** | - Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến đấu tranh, bảo vệ tổ quốc …  - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc… | **1,0** |
| **Phần II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
|  | **Câu 1** | **Viết đoạn văn về  *niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình*** | **2,0** |
| ***1.Yêu cầu chung****:* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, |  |
| ***2.Yêu cầu cụ thể*** |  |
| a*. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn,* không mắc lỗi chính tả | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công. | **0,25** |
| c. *Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ…* |  |
|  |  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  ***\* Giải thích:***  - Niêm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựạ trên cơ sở hiện thực nhất định.  - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc….  - Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại  ***\* Bàn luận***  **- Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:**  + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách  + Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời…  + Tỉnh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.  + Đem niềm tin của mình với mọi người…  + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi  **- Vì sao phải tin vào chính mình:**  + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống…  + Cuộc sống của chúng ta không bẳng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.  -> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường…  **- Mở rộng**: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thánh nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại…  ***\* Bài học nhận thức:***  - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..  - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc… | **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,25**  **0,25** |

**ĐỀ 15**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu**:

*Nhận một bàn thua trước đội tuyển Nhật Bản, đội tuyển bóng đá Việt Nam phải dừng bước tại vòng tứ kết Asian Cup 2019 khiến nhiều người hâm mộ tiếc nuối.*

*Liên hệ giữa bóng đá và dạy con mới thấy việc chúng ta dũng cảm chấp nhận "thua" cũng là cách lớn lên sau mỗi thất bại.*

*Tôi từng gặp những đứa trẻ bỏ nhà chỉ vì bị bố mẹ mắng chửi vì không vào được trường cấp ba như ý. Thực tế, trước hoặc sau mỗi mùa thi, đâu đó trên báo chí, mạng xã hội lại có những dòng tin về những học trò… tự tử. Nguyên nhân chính là trẻ gặp áp lực trong học tập, kỳ vọng của bố mẹ quá nhiều vào sự đỗ đạt của con cũng vô tình là “kẻ thù” cướp đi sinh mạng trẻ.*

*Tôi từng gặp không ít bà mẹ òa khóc khi con bị cô giáo đuổi ra khỏi đội danh dự của trường hay bị trượt trong kỳ thi hát, vẽ gì đó. Tôi cũng gặp không ít lời than thở khi bố mẹ bị cô giáo chê bai con thẳng thừng vào mặt. Nhiều bé về bị ăn đòn. Nhiều bố mẹ lại nói xấu giáo viên ngay trước mặt con vì... tức quá.*

*Rõ ràng, ai cũng từng có những thất bại trong cuộc đời. Vậy, nên có thất bại, hay chỉ cần thành công? Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công. Có thật là mẹ thành công? Nếu không biết rút kinh nghiệm cho lần đó, thất bại sẽ chỉ là mẹ thất bại và còn kéo theo một vài tính xấu nữa như là bao biện.*

*Vì thế, dạy con đối mặt thất bại sẽ giúp trẻ dũng cảm nhìn nhận mọi việc, đánh giá chính xác khách quan, từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân mình…*

TS Vũ Thu Hương (Nguồn *https://infonet.vn/doi-tuyen-vn-dung-buoc-o-vong-18-va-cach-day-tre-chap-nhan-thua*)

1. *Giữa bóng đá và dạy con*  có điểm gì tương đồng được thể hiện trong văn bản?

2. Những hiện tượng không chấp nhận sự thất bại được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là gì?

3. Theo anh/ chị, tính xấu *bao biện* có tác hại như thế nào?

4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công*hay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*đối mặt thất bại”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gợi ở phần Đọc hiểu.

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM, THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
| 1 | *Giữa bóng đá và dạy con* có điểm tương đồng được thể hiện trong văn bản: *dũng cảm chấp nhận "thua" cũng là cách lớn lên sau mỗi thất bại.* | 0, 5 |
| 2 | Những hiện tượng không chấp nhận sự thất bại được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là: *những đứa trẻ bỏ nhà chỉ vì bị bố mẹ mắng chửi vì không vào được trường cấp ba như ý; bà mẹ òa khóc khi con bị cô giáo đuổi ra khỏi đội danh dự của trường hay bị trượt trong kỳ thi hát…* | 0,5 |
| 3 | **HS trả lời theo quan điểm riêng miễn là hợp lí. Gợi ý:**- **Bao biện sẽ làm người gặp thất bại không nhận ra nguyên nhân do chính mình sai phạm mà đổ lỗi cho hoàn cảnh khách quan;** - Bao biện không làm nên thành công. | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm: *Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công*?  - Đồng tình: sau một thất bại là tìm ra những bài học kinh nghiệm. Một khi nhìn nhận thất bại như một cơ hội hiếm có thì nó chắc chắn sẽ mang lại nhiều thay đổi. Thất bại không hề trái ngược với thành công, nó là một phần của thành công.  - Không đồng tình: Có khi thất bại chỉ là thất bại nếu con người có thói bao biện, không nhận ra sai lầm, thậm chí càng lún sâu vào sai lầm.  - Có phần đồng tình/ có phần không đồng tình: kết hợp 2 lí giải trên. | 1,0 |
| **II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
| 1 |  | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu hình thức về đoạn văn:*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* ý nghĩa của việc “*đối mặt thất bại”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần phải làm rõ  - Giải thích: Thất bại là việc không đáp ứng được mục tiêu mong muốn hoặc dự định. *Đối mặt thất bại* là một thái độ sống đúng đắn, thể hiện cách ứng xử của con người trước sự thật đau lòng dù mình không mong muốn.  - Bàn luận ý nghĩa:  + *Đối mặt thất bại* rèn cho con người tinh thần dũng cảm, ý nghí, nghị lực phi thường;  + *Đối mặt thất bại* tạo cho con người có sức mạnh tinh thần để vươn lên hơn nữa, mới có thể đạt được những gì mình mong muốn, thực hiện được những khát vọng của bản thân.  + *Đối mặt thất bại* trở thành cơ hội để sửa chữa sai lầm từ những bài học kinh nghiệm đã được rút ra.  - Phê phán biểu hiện tiêu cực sau thất bại: Nếu thất bại mà lại thất vọng, bi quan, chán nản thì ta dễ bỏ cuộc và sẽ chẳng đạt được bất cứ thành công.  - Bài học nhận thức và hành động phù hợp:  + Về nhận thức: hiểu được giá trị của việc đối mặt thất bại trong đời sống;  + Về hành động: học tập và rèn luyện, sẵn sàng đón nhận thất bại và tìm mọi cách để vươn đến thành công; thắng không kiêu, bại không nản… | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |

**ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.*

*Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.*

*Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.*

*Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.*

(Nguồn: Lê Minh Tiến, *Đẳng cấp về nhân cách*, [http://tuoitre.vn](https://l.facebook.com/l.php?u=http%3A%2F%2Ftuoitre.vn%2F&h=ATOHg7bS6OEL8YbopiakBOAV7_16PFhXPBArkwxlAG4tUnKn8j4vtWO3kSBHkkJ9paBUdzflbPcXx5l5eQuEYnfCELOX-sBQ97cH0OTkXI3fezhzjc_ijWf2YD80nLQvmH542A&enc=AZPQSFKLSE3tJYJEKn8CK1Ohmam3aA4-SfuCT_fVAqzPOPHZgf2GHxrRwY6k3kxJ_j_2R1j7_TaCpL7JWLRT_vktIdPTJRUydBXUjVqHxNYD81DnqK-xagbiTQRk-Z0WVXfCRUXaC_n9kA6plM789RKPgZS33L6LzxVLYAD4lw0rRvpbP_jBqn_8zUZez3xhx5FJNmdqQBgEurEIdSmpJhbG&s=1))

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra cách con người đi đến ước mơ của mình được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2**. Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người?

**Câu 3**. Vì sao tác giả cho rằng: những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến?  
**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cách thức đạt đến ước mơ để quyết định “đẳng cấp” nhân cách của mỗi người.

**B. Đáp án và thang điểm**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**. (0,5 điểm)

Con người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng.

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Điều sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người là: phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người.

**Câu 3:** (1,0 điểm)

Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến. Tác giả nói như vậy vì:

- “Tầm gửi” là lối sống dựa dẫm vào người khác, là những người kém bản lĩnh, bất tài.

- Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích.

**Câu 4.** (1,0 điểm)

- Nỗ lực thực hiện ước mơ bằng chính khát vọng và khả năng của bản thân.

- Tự tin, tự trọng làm nên giá trị con người.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**a.** Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận. (0.25 điểm).

**b.** Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách thức đạt đến ước mơ để quyết định “đẳng cấp” nhân cách của mỗi người. (0,25 điểm).

**c.** Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: (1,0 điểm)

- Ước mơ là mong muốn đến những điều tốt đẹp ở tương lai. “Đẳng cấp” nhân cách chỉ mức độ cao về bản lĩnh, đạo đức, nhân cách của một con người. Cách thức thực hiện ước mơ của mỗi người sẽ cho thấy bản lĩnh, đạo đức, lối sống và giá trị đích thực của người đó.

- Ước mơ hiện diện trong tất cả các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. Nhờ có ước mơ con người có thể chinh phục tự nhiên, cải thiện đời sống, tạo nên những thành tựu về khoa học và công nghệ, làm nên cuộc sống tốt đẹp hơn... Thực tế cho thấy có nhiều cách thức để thực hiện những mong ước như tự thân theo đuổi mục tiêu đúng đắn, rèn luyện ý chí và nghị lực, nỗ lực phấn đấu không ngừng, tương tác trí tuệ tập thể… Nhưng cũng có trường hợp dựa dẫm, ỷ lại vào các mối quan hệ, dùng vật chất đánh đổi...

- Cách thức chính đáng để chinh phục ước mơ không chỉ làm nên vinh quang và giá trị của ước mơ mà còn thể hiện sự trung thực, trong sáng, tài năng, ý chí... là biểu hiện của nhân cách, bản lĩnh, trí tuệ và đạo đức ở con người.

-Từ đó, biết phê phán thói dựa dẫm, ỉ lại, thụ động, không có ước mơ, hoài bão; Cần sống có ước mơ và dám ước mơ. Tự trọng, tự tin khi thực hiện ước mơ của mình.

**d.** Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm).

**e.** Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)

**ĐỀ 17**

**Phần I: Đọc – Hiểu (3,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4***

*“Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế…*

*Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã  trao nhầm đối tượng.*

*(...) Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi...”*

**(Trích*“ Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã* – Nguồn** [**www.vietgiaitri.com**](http://www.vietgiaitri.com)**, 04/6/2015)**

***Câu 1 ( 0,5 điểm)***: Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

***Câu 2 ( 0,5 điểm)****:* Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào để khẳng định*“Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá”*?

***Câu 3(1,0 điểm)****:* Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: “*Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi*”? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó?

***Câu 4(1,0 điểm)***: Thông điệp rút ra từ đoạn trích trên?

**Phần II: Làm Văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/ chịhãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin trong cuộc sống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | 1 | Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng sau: “*Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai;về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân; một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã  trao nhầm đối tượng”*để khẳng định*“Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá”* | 0,5 |
| 3 | ***Học sinh trả lời được một trong ba phép tu từ sau:***  \* Biện pháp tu từ: Điệp ngữ (Đừng để khi) ; điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp CTNP); đối lập (tia nắng...đã lên><giọt lê....rơi).  \* Tác dụng: - Điệp ngữ ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối. Nhấn mạnh, khuyến khính mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh…  - Đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa.... | 1,0 |
| 4 | ***Hs có thể trả lời nhiều cách như*** : Sống như thế nào để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ; đứng dậy sau khi vấp ngã để có cuộc sống tươi đẹp trong tương lai; có niềm tin vào cuộc sống…… | 1,0 |
| **II.**  **LÀM**  **VĂN** | **1** | ***Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những  yêu  cầu  sau:*** |  |
| - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: có thể trình bày theo cấu cấu trúc diễn dịch, quy nạp… | 0,25 |
| - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận; Sau đây là một số gợi ý. | 0,25 |
| - Nêu vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| -Niềm tin là hi vọng của con người vào những điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống.  - Chỉ khi có được niềm tin vào con người và cuộc đời thì những điều tốt đẹp mới có thể xuất hiện.  - Chỉ khi giữ được niềm tin thì con người mới tạo nên kì tích, và hơn nữa, mới có thể thư thái và hạnh phúc dù ở trong nghịch cảnh.  - Niềm tin là điều quan trọng nhưng nên tùy trường hợp để vận dụng, không nên đặt niềm tin mù quáng, thiếu căn cứ bởi điều đó sẽ phản tác dụng, sẽ đem đến sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này.  - Để giữ được niềm tin, giữ được sự tồn tại của những giá trị tốt đẹp, cần có một cái nhìn sáng suốt, đặt niềm tin đúng chỗ. Hơn nữa cần phải có lập trường kiên định, có niềm tin đủ lớn, và đặc biệt cần sống một cách nhân văn, tự tạo nên những điều tốt đẹp để tỏa bóng cho mình và cho đời.  - Trong xã hội ngày nay, bên cạnh những người sống quá thực dụng, chẳng hề có niềm tin, những người ngây thơ đến ấu trĩ thì vẫn có những người có lí tưởng, có niềm tin và chính họ đã định hướng cho sự phát triển của xã hội. | 1,25 |

**ĐỀ 18**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm )**

**Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

*“Tỷ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: “Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi”. Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới “keo kiệt” với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới – Bill Gates – từng tuyên bố chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?*

*(…) Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”.*

(Theo *Nhật Huy*, *Không để lại tiền cho con*, dẫn theo http:// tuoitre.vn, ngày 10/5/2015)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản ?

**Câu 2.** Vì sao những người cha tỉ phú trên lại không muốn để lại nhiều của cải cho con cái ?

**Câu 3.** Anh/ chị hiểu “*ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”*  nghĩa là gì ?

**Câu 4.** Anh/ chị có đồng tình với ý kiến được nêu ở đoạn kết trong phần Đọc hiểu: *“Có người nói rằng, …. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”* không ? Vì sao ?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của Bill Gates thể hiện ở phần Đọc hiểu: *Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội”.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận. | *0,5* |
| **2** | Những người cha giàu có như Pang-Lin và Bill Gates… không muốn để lại nhiều của cải cho con vì họ quan niệm rằng:  - Nếu con cháu họ tài giỏi, chúng sẽ tự kiếm tiền. Nếu chúng kém cỏi thì của cải có sẵn chỉ làm hại thêm cho chúng (lười biếng, ỷ lại, sa vào các tệ nạn xã hội,…)  - Lao động là trách nhiệm của mỗi con người không chỉ để nuôi sống bản thân mà còn để góp phần thúc đẩy xã hội. | *0,5* |
| **3** | - Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình:Chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành về trí tuệ và nhân cách… của chính mình.  - Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: Tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn…), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực , nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,…) | *0,5*  *0,5* |
| **4** | - Học sinh có thể trình bày suy nghĩ cá nhân (đồng ý/ không đồng ý), có phân tích, lí giải cụ thể, thuyết phục về quan điểm của mình. Dưới đây là một vài gợi ý:  + Đồng ý:  - Chỉ hai thứ ấy là đủ: Con cái sẽ sống cuộc sống của chính mình không phụ thuộc vào người khác và không sống cuộc sống do người khác sắp đặt, đường đời con cái có thể vấp ngã nhưng phải tự đứng dậy, đương đầu,... Đó là sự tự do, sự trải nghiệm và trưởng thành quý giá mà cha mẹ ban tặng.  - Ngược lại đứa con được bao bọc sẽ trở nên yếu đuối không thể vững bước trên đường đời, sớm ngã gục trước phong ba và sẵn sàng phung phí mọi của cải vật chất không phải do mình làm nên.  +Không đồng ý: Cuộc sống con người vô cùng phức tạp, không phải chỉ có hai thứ trên mà đảm bảo cuộc sống , con người rất cần sự giúp đỡ của cha mẹ về kinh tế vật chất,…  + Học sinh có thể kết hợp hai quan điểm trên và lý giải thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm tối đa. | *1,0* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
| **1** | **NGHỊ LUẬN XÃ HỘI** | ***2,0*** |
| a.Yêu cầu về hình thức:  - Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 chữ, đảm bảo kết cấu của đoạn văn (có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), trình bày được hiểu biết, suy nghĩ đúng đắn, tích cực.  - Hành văn chặt chẽ, trong sáng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu | *0,25* |
| b. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng nhưng cần đảm bảo một số nội dung chính sau: |  |
| c. Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận nêu ra trong phần Đọc hiểu: Dẫn ý, nêu vấn đề. Khẳng định đây là câu nói đúng, có nhiều ý nghĩa: “*Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc để thúc đẩy xã hội.* | *0,25* |
| **\*** Giải thích:  - Con người khẳng định sự tồn tại của mình qua lao động, khẳng định sự trưởng thành của mình qua tính tự lập và phải tự kiếm sống. Không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần để thúc đẩy xã hội: Sống tự lập đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội.  - Câu nói trên nhắc nhở con người phải có ý thức trách nhiệm với bản thân, lấy lao động làm động lực để tạo nên cuộc sống cá nhân và góp phần làm thay đổi xã hội. | *0,5* |
| **\*** Phân tích, chứng minh: *Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục, dưới đây là một hướng giải quyết:*  - Tự kiếm sống giúp con người tăng cường sự tự tin trong công việc, tự quyết định nhiều vấn đề cho bản thân mà không bị phụ thuộc vào người khác.  - Có tự kiếm sống, tự lao động , con người mới biết trân qúy giá trị lao động.  - Có tự kiếm sống, tự lao động, con người mới biết tự nếm trải những khó khăn thử thách, biết rút ra nhiều kinh nghiệm , từ đó có thêm nhiều kỹ năng sống, tự tin, bản lĩnh, biết xử lý tình huống trước cuộc sống phức tạp, muôn màu. | *0,5* |
| **\*** Bình luận:  - Cha mẹ phải quan tâm con cái nhưng không nên giám sát con 24/24 mọi nơi mọi lúc mà phải dạy con biết sống tự lập, để cho con có cuộc sống riêng tư nhiều hơn, biết tự chịu trách nhiệm trước quyết định và hành động của mình.  - Phê phán những bậc cha mẹ, bao bọc con quá mức khiến con không thể trưởng thành,…Phê phán những người sống ỷ lại, lười biếng, chủ quan. Hậu quả: trở thành người sống lệ thuộc vào người khác, dù đó là người thân. Họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội… | *0,25* |
| \* Bài học nhận thức và hành động :  - Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của gia đình đối với mỗi người: là mái ấm chở che, là cái nôi để ta trưởng thành, là nơi ta trở về,… Biết lắng nghe, tiếp thu những lời răn dạy của cha mẹ, những người đi trước để trưởng thành, trở thành người có ích.  - Mỗi con người vẫn phải tự lập, sống cuộc sống đúng nghĩa của mình để xứng đáng với sự tin cậy của cha mẹ. | *0,25* |

**ĐỀ 19**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây:

[Nhiều người cho rằng phát triển là điều tốt](https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia). Nhưng chỉ ít người dám cống hiến cả cuộc đời mình cho sự phát triển đó. Tại sao vậy? Bởi vì muốn phát triển đòi hỏi phải có sự thay đổi, trong khi đó họ lại không sẵn sàng cho bất cứ sự thay đổi nào. Tuy nhiên, một sự thật hiển nhiên là nếu không thay đổi thì không thể có sự phát triển. Nhà văn Gail Sheehy đã khẳng định:

“Nếu không thay đổi thì sẽ không bao giờ phát triển. Nếu không phát triển thì không phải là cuộc sống. Phát triển đòi hỏi phải tạm thời từ bỏ cảm giác an toàn. Điều này có nghĩa là phải từ bỏ lối sống quen thuộc nhưng luôn bị hạn chế bởi tính khuôn mẫu, tính an toàn, những điều không bao giờ khiến cuộc sống của bạn tốt hơn được. Những điều đó sẽ khiến bạn không còn tin tưởng vào các giá trị khác, mọi mối quan hệ đều không còn ý nghĩa. Nhà văn Dostoevsky nói: “Tiến thêm một bước, nói thêm một lời là những điều đáng sợ nhất”. Nhưng trên thực tế, điều ngược lại mới là điều đáng sợ nhất.”

Tôi nghĩ không có gì tồi tệ hơn là cứ sống mãi một cuộc sống trì trệ, không bao giờ thay đổi và không bao giờ phát triển.

(John C. Maxwell - Cách tư duy khác về thành công, NXB Lao động - Xã hội, 2015, tr.130)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra tác hại của việc không dám từ bỏ lối sống quen thuộc được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo anh/chị, “điều ngược lại” được nói đến trong đoạn trích là gì?

**Câu 3.** Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Gail Sheehy có tác dụng gì?

**Câu 4.** Anh/Chị có cho rằng việc từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm không? Vì sao?

**Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Câu 1: Tác hại của việc không dám từ bỏ lối sống quen thuộc được nêu trong đoạn trích là: “Nếu không thay đổi thì sẽ không bao giờ phát triển "khiến bạn không còn tin tưởng vào các giá trị khác, mọi mối quan hệ đều không còn ý nghĩa." | 0.5 |
| 2 | "Điều ngược lại" được nói đến trong đoạn trích là dậm chân tại chỗ, tự đóng khung mình vào những khuôn mẫu có sẵn, sống trí tuệ, không thay đổi để phát triển. | 0.5 |
| 3 | Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Gail Sheehy có tác dụng:  - Chỉ ra tác hại của việc "nếu không thay đổi" thì con người sẽ không phát triển được. Cuộc sống sẽ trở nên vô vị nếu con người chỉ sống trong "Vòng an toàn" mà không có những thay đổi, bứt phá. Điều đáng sợ nhất là chỉ đứng yên một chỗ, không làm gì để tiến lên.  - Khuyên chúng ta phải thay đổi tư duy, mạnh dạn hành động sẽ làm được những điều chưa bao giờ đạt được. Điều quan trọng là phải hành động để tìm kiếm điều mới mẻ, tốt đẹp. | 1.0 |
| 4 | - Học sinh nêu ra ý kiến của mình, có thể đồng ý hoặc không đồng ý với quan điểm "Từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm".  - Học sinh phải lý giải được quan điểm của mình:  + Đồng ý: "Từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm".  vì phải đối mặt với những thử thách chưa bao giờ thử qua. Thâm chí ta chưa bao gì biết được những điều mới mẻ mà mình bắt đầu tiếp thu có thực sự tốt hay không.  + Không đồng ý:  \* Dám từ bỏ những điều quen thuộc, an toàn là dám chấp nhận thử thách, khiến con người trở nên kiên cường hơn, chủ động hơn.  \* Dù là liều lĩnh, mạo hiểm nhưng vượt qua giới hạn an toàn của bản thân, ta sẽ học được cách bảo vệ mình, tích lũy thêm những kiến thức, kỹ năng và trưởng thành hơn. Không có con đường nào trải bước trên hoa hồng mà không phải vượt qua những núi gai, những mạo hiểm ta phải đối mặt khi từ bỏ vùng an toàn là những điều hiển nhiên. | 1.0 |

**ĐỀ 20**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[…] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.*

*Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.*

*Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu.*

(*Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi*,  VÂN ANH SPIDERUM, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công*là gì?

**Câu 3.** Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình*?

**Câu 4.** Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu*? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)**

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**PHẦN HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Yêu cầu chung:**

- Giáo viên cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- HS có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn có thể cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,5 điểm.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận | *0,5* |
| **2** | Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công* là:  - Không ngủ quên trên chiến thắng (0.5 điểm)  - Không ngừng làm mới mình (0.5 điểm) | *1,0* |
|  | **3** | Ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* có ý nghĩa như sau:  - Câu nói đó đã khẳng định yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải là từ ai khác mà chính là bản thân mỗi người. (0.5 điểm)  - Không ai có thể giúp bạn thành công ngoại trừ sự tự tin và nỗ lực của chính bạn. Bạn hãy tin vào suy nghĩ của bản thân và cố gắng nỗ lực không ngừng để đạt được những điều mong muốn, để vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống.  Cuộc sống của bạn là do bạn tự quyết định. (0.5 điểm) | *0,75* |
| **4** | Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu?* Vì sao? (1.0 điểm)  HS trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng làm rõ và khẳng định hoặc phủ định ý kiến:  - Nếu lập luận theo hướng khẳng định ý kiến trên là đúng, học sinh cần nhấn mạnh: Cuộc sống vốn dĩ muôn hình vạn trạng, luôn thay đổi. Nếu con người suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức, sẽ không theo kịp được xu thế phát triển, khiến con người càng ngày càng lạc hậu, trì trệ, không tự tin vào khả năng của mình khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực. Cơ hội chỉ đến một lần nếu suy nghĩ quá kĩ, không nhanh chóng nắm lấy thì sẽ không bao giờ có được nó.  - Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến trên, cần nhấn mạnh:làm việc gì mà không chịu suy nghĩ sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho nên làm bất cứ việc gì cũng phải cẩn thận, suy nghĩ kĩ càng, tính toán tỉ mỉ mới không bị rủi ro.  - Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên. | *0,75* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  |  | Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *2,0* |
| **Câu 1** |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn | *0,25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *0,25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:  HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần xác định được thế nào là tính trung thực, chứng minh, làm rõ ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.  Có thể theo hướng sau:  – Giải thích: Thay đổi: là sự chuyển biến tích cực của bản thân,  của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần.  – Bày tỏ ý kiến: Thay đổi bản thân có vai đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người vì:  + Thay đổi đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.  + Thay đổi giúp mỗi người khám phám phá chính mình để có có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.  + Thay đổi giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.  + Thay đổi mình sẽ giúp ta hài hòa với cuộc sống hiện tại, dễ dàng hòa nhập với cảnh sống đa dạng của cuộc đời hơn. Khi ấy, ta sẽ không còn có cảm giác cô đơn, trơ trọi, lạc loài. Mặt khác, khi chúng ta hòa nhập với cộng đồng, với môi trường thì ta sẽ trang bị cho bản thân một cuốn sổ tay đắt giá của cuộc sống, rèn luyện cho bản thân tính thích nghi cao, dễ dàng theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  + Không thay đổi bản thân cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống.  + Không thay đổi bản thân sẽ lạc hậu  + Lấy dẫn chứng về sự thay đổi bản thân để chứng minh…  – Bàn mở rộng:  + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần thay đổi để khám phá cuộc sống và chính mình.  + Biết thay đổi chính mình là đáng quý, nhưng ta cũng cần biết thay đổi thế giới xung quanh để tạo lập cuộc sống tốt đẹp hơn.  – Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động thay đổi để bản thân trưởng thành. Một số khác thay đổi lại theo hướng tiêu cực (lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn…)  – Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của thay đổi bản thân, biết thay đổi tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. | *1,0* |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | *0,25* |

ĐỀ 21

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản :**

*Tôi vừa đọc một bài trong tạp chí GQ. Bài báo trích dẫn lời của diễn viên Andy Garcia nói rằng: “Điều quan trọng khi bạn theo đuổi một mục tiêu là không bao giờ quên tính toàn vẹn của hành trình ấy.” Tôi rất thích cách diễn tả này. Và Garcia đã đúng. Hành trình đến bất cứ kết quả nào - dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp - cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn). Có một điều tôi mong bạn hãy suy ngẫm: hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi. Tại sao? Bởi vì chính cuộc hành trình sẽ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu. Chính hành trình mới dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người. Bạn phải phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trắc ẩn, hiểu biết. Tất nhiên, đạt tới ước mơ sẽ mang lại cảm giác tuyệt vời. Tôi luôn đồng ý như vậy. Nhưng nó không mang lại những quà tặng tương tự như những gì bạn nhận được qua cuộc hành trình. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.*

*Vậy mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn. Và có lẽ hành trình còn tốt hơn cả đích đến.*

(Trích *Hành trình và đích đến*, trong *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma,

Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, 2018, tr 204 - 205)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2**. Theo tác giả, hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại cho mỗi người những giá trị và phần thưởng nào?

**Câu 3**. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi*”?

**Câu 4.** “*Mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn.*”

Anh/Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)**

Từ gợi ý của văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề:

***Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| **1** | Chỉ ra được phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 |
| **2** | Hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại những giá trị và phần thưởng: “ *hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu”; “dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người”, “phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trắc ẩn, hiểu biết.”* | 0.5 |
| **3** | “Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi” có thể hiểu *:*  + Hành trình leo núi được hiểu là quá trình đến đích, hay vươn đến mục tiêu.  + Đỉnh núi: Là những mục tiêu, giá trị, thành công mà con người muốn đạt tới.  *=> Ý cả câu : Quá trình chúng ta bỏ công sức theo đuổi một mục tiêu nào đó sẽ đem lại cho ta nhiều phần thưởng. Đó là những bài học, kinh nghiệm, sự tôi luyện về ý chí, tinh thần giúp ta có thể đạt đến những mục tiêu và thành công lớn lao hơn so với mục tiêu ban đầu.* | 1.0 |
| **4** | Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng. | 1.0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn với chủ đề : *Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó*** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  Có thể theo hướng sau:  - Giải thích được “*Hành trình đến bất cứ kết quả nào*” là gì, thế nào là “*đích đến* ” ?  - Bàn luận được về vai trò, giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  - Rút ra được bài học cho bản thân. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |

**ĐỀ 22**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

[…] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.

Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.

Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu.

**(**Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi**,**VÂN ANH SPIDERUM, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì?

**Câu 3.** Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình?

**Câu 4.** Anh, chị có đồng tình với quan niệm Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận | *0,5* |
| **2** | Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công* là:  - Không ngủ quên trên chiến thắng (0.5 điểm)  - Không ngừng làm mới mình (0.5 điểm) | *1,0* |
|  | **3** | Ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* có ý nghĩa như sau:  - Câu nói đó đã khẳng định yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải là từ ai khác mà chính là bản thân mỗi người. (0.5 điểm)  - Không ai có thể giúp bạn thành công ngoại trừ sự tự tin và nỗ lực của chính bạn. Bạn hãy tin vào suy nghĩ của bản thân và cố gắng nỗ lực không ngừng để đạt được những điều mong muốn, để vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống.  Cuộc sống của bạn là do bạn tự quyết định. (0.5 điểm) | *0,75* |
| **4** | Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu?* Vì sao? (1.0 điểm)  HS trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng làm rõ và khẳng định hoặc phủ định ý kiến:  - Nếu lập luận theo hướng khẳng định ý kiến trên là đúng, học sinh cần nhấn mạnh: Cuộc sống vốn dĩ muôn hình vạn trạng, luôn thay đổi. Nếu con người suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức, sẽ không theo kịp được xu thế phát triển, khiến con người càng ngày càng lạc hậu, trì trệ, không tự tin vào khả năng của mình khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực. Cơ hội chỉ đến một lần nếu suy nghĩ quá kĩ, không nhanh chóng nắm lấy thì sẽ không bao giờ có được nó.  - Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến trên, cần nhấn mạnh:làm việc gì mà không chịu suy nghĩ sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho nên làm bất cứ việc gì cũng phải cẩn thận, suy nghĩ kĩ càng, tính toán tỉ mỉ mới không bị rủi ro.  - Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên. | *0,75* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  |  | Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *2,0* |
| **Câu 1** |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn | *0,25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *0,25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:  HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần xác định được thế nào là tính trung thực, chứng minh, làm rõ ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.  Có thể theo hướng sau:  – Giải thích: Thay đổi: là sự chuyển biến tích cực của bản thân,  của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần.  – Bày tỏ ý kiến: Thay đổi bản thân có vai đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người vì:  + Thay đổi đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.  + Thay đổi giúp mỗi người khám phám phá chính mình để có có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.  + Thay đổi giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.  + Thay đổi mình sẽ giúp ta hài hòa với cuộc sống hiện tại, dễ dàng hòa nhập với cảnh sống đa dạng của cuộc đời hơn. Khi ấy, ta sẽ không còn có cảm giác cô đơn, trơ trọi, lạc loài. Mặt khác, khi chúng ta hòa nhập với cộng đồng, với môi trường thì ta sẽ trang bị cho bản thân một cuốn sổ tay đắt giá của cuộc sống, rèn luyện cho bản thân tính thích nghi cao, dễ dàng theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  + Không thay đổi bản thân cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống.  + Không thay đổi bản thân sẽ lạc hậu  + Lấy dẫn chứng về sự thay đổi bản thân để chứng minh…  – Bàn mở rộng:  + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần thay đổi để khám phá cuộc sống và chính mình.  + Biết thay đổi chính mình là đáng quý, nhưng ta cũng cần biết thay đổi thế giới xung quanh để tạo lập cuộc sống tốt đẹp hơn.  – Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động thay đổi để bản thân trưởng thành. Một số khác thay đổi lại theo hướng tiêu cực (lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn…)  – Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của thay đổi bản thân, biết thay đổi tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. | *1,0* |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | *0,25* |

**ĐỀ 23**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Xã hội hiện đại thường có xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua hình thức vật chất bên ngoài: chức vụ của họ, số tiền họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. Nhiều người quên rằng, tiền bạc chỉ là một thước đo chứ không phải là tất cả để đánh giá sự thành công về mặt sự nghiệp của một con người. Còn rất nhiều thước đo phi vật chất. Công việc có phù hợp với người đó không, có đem lại cho họ sự thỏa mãn sâu sắc không, môi trường làm việc có thích hợp không, họ có lợi ích tinh thần nào khác trong công việc không, công việc có giúp ích trong việc hoàn thành những mục tiêu dài hạn của người đó, nó có giúp họ nhận thấy được ý nghĩa của việc họ làm hay đem lại lợi ích cho nhiều người khác không?*

*Tương tự như vậy, cuộc sống con người là tập hợp nhiều vai trò trong xã hội mà công việc chỉ là một trong số những vai trò đó (...). Có người thành công trong vai trò này của cuộc đời nhưng lại thất bại trong vai trò khác. Benjamin Franklin, một trong những vị cha đẻ của nền độc lập Hoa Kì, vừa là nhà ngoại giao, nhà vật lí, nhà hải dương học, nhà phát minh, nhà khoa học, người chơi cờ, nhạc sĩ, có nhiều đóng góp cho ngành in ấn, bưu điện và sự phát triển của nước Mĩ. Đối với nhiều người, ông là mẫu hình lí tưởng của sự xuất chúng và thành công. Nhưng Benjamin Franklin không có mặt bên vợ mình trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời bà, bà mất đi khi ông đang công du tại châu Âu. Ông có mối quan hệ cực kì căng thẳng với người con trai duy nhất của mình và đứa con trai đã rời bỏ ông đi định cư ở một nơi khác vì mâu thuẫn về quan điểm chính trị. Có lẽ không ít người chẳng dám đánh đổi những thứ như thế để đạt được thành công rực rỡ như Franklin.*

*Định nghĩa thành công cũng khác nhau ở mỗi người. Tôi còn nhớ sự chia sẻ của Jessica Lu, chuyên gia tư vấn nhân sự của Tập đoàn Towers Watson, người đã nghỉ hưu ở tuổi 40 vì đã đạt được những mục tiêu về tài chính: “Tôi tự thấy mình là người thành công, vì hiện giờ tôi đã trở thành chính xác con người mà tôi từng mong ước”. Thành công tức là trở thành người mình từng mong muốn trở thành, một định nghĩa thú vị. Quả thật, điều thử thách nhất và mãn nguyện nhất trong cuộc sống, không phải là trở thành người thành công trong mắt người khác, hay trong cái nhìn của xã hội, mà là vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước. Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...*

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* – Rossie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)

**Câu 1**: Chỉ ra xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua những hình thức vật chất bên ngoài được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2**: Theo anh, chị “*nhiều vai trò trong xã hội”* được nói đến trong đoạn trích là những vai trò nào?

**Câu 3**: Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Jessica Lu có tác dụng gì?

**Câu 4**: Anh, chị có cho rằng người thành công là người “*vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước”* không? Vì sao?

**II.** **LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Những yếu tố đánh giá sự thành công của con người qua những hình thức vật chất bên ngoài được nêu trong đoạn trích: Chức vụ của họ, số tiến họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. | 0.5 |
| **2** | Những vai trò trong xã hội của con người được nhắc đến là: vai trò công việc, vai trò gia đình... | 0.5 |
| **3** | Tác dụng: Nhằm khẳng định mỗi người có một quan điểm khác nhau về sự thành công. Vì vậy, mỗi người đều có thể hướng tới được những thành công của mình ở trong những vai trò nhất định, không nhất thiết phải lấy thành công của người này để đánh giá thành công của người khác. | 1.0 |
| **4** | **- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình**  - Học sinh đưa ra những lí giải hợp lí thuyết phục. | 0.25  0.75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người. | **2.0** |
| a.*Yêu cầu kỹ năng*: Đảm bảo hình thức của đoạn văn theo cách quy nạp, diễn dịch hoặc tổng - phân - hợp... | 0.25 |
| b. *Xác định vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người*.*  Có thể theo hướng sau:  - Thành công là những thành quả mà con người luôn mơ ước, khát khao đạt được bằng chính công sức và tài năng của bản thân.  - Ý nghĩa của sự thành công:  + Thành công giúp con người có cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.  + Thành công giúp con người có được sự thừa nhận, coi trọng của người khác, của xã hội; giúp họ khẳng định được năng lực và bản lĩnh cá nhân.  + Khích lệ con người luôn nỗ lực, cố gắng phấn đấu để đạt tới những thành công mới.  - Bàn luận, mở rộng:  + Cần có cách nhìn nhận và đánh giá về thành công phù hợp với năng lực của mỗi người.  + Bên cạnh những người luôn cố gắng để đạt được thành công còn có một bộ phận sống thờ ơ, hời hợt, thiếu mục tiêu, lí tưởng.  - Bài học: Xác định đúng mục tiêu và quyết tâm của bản thân để đạt được thành công cho chính mình. | **1.5**  0,25  0,75  0,25  0,25 |

**ĐỀ 24**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

*“Những người dễ thoát khỏi những suy nghĩ tiêu cực cũng chính là những người biết chấp nhận cuộc sống của bản thân. Mỗi người chúng ta đều có những điểm mạnh, điểm yếu riêng, bởi vậy khi so sánh bản thân với người khác, chúng ta không chỉ thấy “khoảng cách” giữa mọi người mà còn thấy được “sự khác biệt” trong mỗi người.*

*Tự bản thân nghĩ như thế nào về mình được gọi là “tự đánh giá bản thân”. Khi một người đánh giá thấp bản thân, anh ta sẽ tự giày vò bản thân bởi cảm giác tự ti, chán ghét chính mình và chỉ nhìn mọi chuyện theo hướng tiêu cực. Cũng có nhiều trường hợp so sánh điểm mạnh của người khác với điểm yếu của bản thân, sau đó tự giam mình trong cảm giác tự ti, mặc cảm.*

*Ngược lại, nếu một người biết đánh giá bản thân phù hợp, dù gặp thất bại thì người đó vẫn tiếp tục hi vọng vào lần sau, tiếp thu lần thất bại này và học hỏi kinh nghiệm trong đó.*

*Tôi có một người quen. Anh là một người rất giỏi, học đại học Tokyo. Thời đại học, anh đi làm người mẫu. Nhìn bề ngoài, anh hoàn hảo đến mức mọi người phải ghen tị, nhưng thực ra anh ấy lại tự đánh giá thấp bản thân. Ngay từ nhỏ, anh ấy thường bị bố mẹ so sánh với người khác: “Con vẫn đang thua bạn đấy, cố gắng lên”. Anh ấy luôn nghĩ, dù ở đâu, lĩnh vực gì, bản thân cũng chỉ là kẻ nửa vời mà thôi: “Dù vào được đại học Tokyo thì vẫn có nhiều người giỏi hơn, trong giới người mẫu vẫn có rất nhiều người hơn mình”. […]*

*Trong khi đó, anh Hirotada Ototake, tác giả của cuốn sách* ***Không ai hoàn hảo****, dù sinh ra với cơ thể không lành lặn, khuyết thiếu cả hai chân hai tay, nhưng anh vẫn hoạt động rất tích cực với vai trò nhà báo thể thao. Anh đã kết hôn và sống rất hạnh phúc.[…]*

*Chính vì vậy, việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là điều rất quan trọng”*

*(Trích “****Mình là cá, việc của mình là bơi****”, Takeshi Purukawa, NXB Thế giới)*

1. Theo tác giả, việc tự đánh giá thấp bản thân sẽ gây ra hậu quả gì? (0,5 điểm)

2. Anh/chị hiểu thế nào về câu nói “*khi so sánh bản thân với người khác, chúng ta không chỉ thấy “khoảng cách” giữa mọi người mà còn thấy được “sự khác biệt” trong mỗi người*”? (1,0 điểm)

3. Theo anh/chị thế nào là “*biết đánh giá bản thân phù hợp*”? (0,5 điểm)

4. Anh/chị có cho rằng việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi nó là đặc trưng cho con người mình sẽ khiến chúng trở nên tự mãn hay không? Vì sao? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là điều rất quan trọng”.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Theo tác giả, việc tự đánh giá thấp bản thân sẽ khiến cho con người luôn tự giày vò bản thân bởi mặc cảm tự ti, chán ghét chính mình và nhìn mọi chuyện một cách tiêu cực. | 0,5 |
| **2** | Giải thích ý nghĩa của câu nói: Khi so sánh bản thân với người khác, không phải chỉ tạo sự xa cách, phân biệt về giá trị, vị trí, gây nên sự khó hòa hợp giữa mọi người. Quan trọng hơn, so sánh bản thân với người khác còn giúp chúng ta nhìn nhận được những điểm riêng biệt, độc đáo, đặc trưng của bản thân mình mà không giống với bất kì ai. | 1,0 |
| **3** | Biết đánh giá bản thân một cách phù hợp nghĩa là nhìn nhận một cách thẳng thắn, trung thực những ưu điểm và hạn chế của bản thân. Không đánh giá quá cao bản thân mình nhưng cũng không tự hạ thấp bản thân. | 0,5 |
| **4** | *Thí sinh thể hiện quan điểm và cách lí giải hợp lí. Có thể theo hướng sau:*  - HS đưa ra ý kiến của bản thân: có thể đồng tình, hoặc không.  - Nếu đồng tình cần lí giải: Việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi đó là đặc trưng của bản thân đôi khi khiến con người bằng lòng, tự thỏa hiệp với những gì mình có, không có ý thức vươn lên, không có ý thức sửa đổi, hoàn thiện mình.  - Nếu không đồng tình cần lí giải: vì việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi nó là đặc trưng của con người mình khiến cho con người cảm thấy vui vẻ, thoải mái với chính mình, xóa đi mặc cảm tự ti và là động lực để con người có ý thức khẳng định mình ở những phương diện khác. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Viết đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến:** | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn. | 0,25 |
| Đoạn văn có thể được trình bày theo cách quy nạp, diễn dịch, móc xích, song hành hoặc tổng - phân - hợp. |  |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | 0,25 |
| ***Ý nghĩa của việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp.*** |  |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận làm sáng tỏ vấn đề. |  |
| *Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, miễn là hợp lí, thuyết phục. Có thể theo hướng sau:*  - Giải thích: Tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là việc mỗi người tự nhìn nhận và đánh giá một cách thẳng thắn và trung thực những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân. Không quá đề cao bản thân nhưng cũng không tự đánh giá mình quá thấp.  - Bình luận: Việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là một điều rất quan trọng. Vì:  + Nó giúp mỗi người phát huy được năng lực, sở trường và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, ngày càng tự hoàn thiện mình.  + Giúp chúng ta có một tâm lí thoải mái, vui vẻ, hài lòng với cuộc sống của mình, tránh tự ti, mặc cảm.  + Giúp chúng ta có một cái nhìn tích cực về mọi vấn đề trong cuộc sống: chấp nhận sự khác biệt của mình và những người khác, nhìn thấy giá trị riêng của mỗi người; nhìn thấy hi vọng trong thất bại…  - Chứng minh: Thí sinh lấy dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề đang bàn luận.  - Mở rộng: phê phán những người tự đánh giá thấp bản thân mình. Tự đánh giá bản thân một cách phù hợp không đồng nghĩa với việc kiêu căng, tự mãn về chính mình.  - Bài học nhận thức và hành động: Mỗi chúng ta nên biết chấp nhận toàn bộ con người mình. Có ý thức và hành động phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện bản thân. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| e. Sáng tạo | 0,25 |
| Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. |  |

ĐỀ 25

**I. ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai…, biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc!.”

(Trích **Để chạm vào hạnh phúc** – Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

***Câu 1*.** Xác đinh phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên ***(0,5 điểm)***

***Câu 2.*** Nêu nội dung chính của đoạn trích ***(0,5 điểm)***

***Câu 3*. H**ãy giải thích nghĩa của hai cụm từ “nhỏ bé” và “con người lớn” trong đoạn trích trên (1,0 ***điểm)***

***Câu 4.* A**nh/chị chọn cách “chạm” vào hạnh phúc bằng việc “làm những việc lớn” hay “làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn”. Vì sao? ***(1,0 điểm)***

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

***Câu 1.*** (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**\* Lưu ý**

*Đáp án – hướng dẫn chấm* chỉ định hướng về nội dung và lượng điểm. Giám khảo chủ động, linh hoạt vận dụng khi chấm bài. Tránh hiện tượng đếm ý cho điểm và khuyến khích bài làm có cảm xúc, sáng tạo. Bài làm đạt điểm tối đa vẫn có thể có một vài sai sót nhỏ.

Điểm lẻ của toàn bài là 0,25.

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đọc hiểu**  ***(3,0 điểm*)** | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,50 |
| 2 | Nội dung chính: Bàn về năng lực tạo ra hạnh phúc và cách thức chạm đến hạnh phúc của con người. | 0,50 |
| 3 | Nghĩa hàm ý của hai cụm từ:  “nhỏ bé” là tầm thường, thua kém, tẻ nhạt… và “con người lớn” là tự do khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ cao đẹp, sống có ý nghĩa…  *Lưu ý: Giải thích đúng 1 từ: 0,5 điểm.* | 1,00 |
| 4 | Nêu ít nhất 02 lí do thuyết phục để khẳng định lối sống mình chọn theo quan điểm riêng của bản thân. “*Làm những việc lớn*” gắn với ước mơ, lí tưởng hào hùng, lối sống năng động, nhiệt huyết, tràn đầy khát vọng. Còn “làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn” lại chú trọng đến niềm đam mê, cội nguồn của sáng tạo. | 1,00 |
| **Làm văn** | | | |
|  | **Câu 1**  ***(2,0 điểm*)** | *Thí sinh viết đoạn văn đảm bảo những yêu cầu sau đây:* |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (*Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*.  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về ý kiến được nêu trong phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.  . (*Thí sinh cần thoát li ngữ liệu để tạo lập văn bản theo đúng yêu cầu của đề*). | 0.25  0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  - Giải thích:“*Lẽ sống*”: thể hiện quan niệm sống, cách sống có ý nghĩa. Câu nói khẳng định cách thức để con người chạm tay vào hạnh phúc thực sự là phải có cách sống thật ý nghĩa.  - Bàn luận:  + Phải chọn được cho mình một lẽ sống phù hợp: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu cực lớn.  + Cần phải sống hết mình và cháy hết mình, biết cho đi và dâng hiến. + Hạnh phúc trọn vẹn  không đến từ việc chờ đợi ta nhận được gì mà từ việc cho đi và lan tỏa từ niềm vui, hạnh phúc của mọi người. + Phê phán một số người sống ích kỉ, vụ lợi, cuốn theo vòng xoáy của đồng tiền mà coi thường lẽ sống đẹp…  - Bài học nhận thức và hành động: Cần xây dựng và vun đắp cho mình một lẽ sống có ý nghĩa. Sống trong niềm vui và sự đam mê khi *làm việc nhỏ* cũng như *việc lớn* . Từ đó tích cực học tập và rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống chuẩn mực. | 1.00 |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

ĐỀ 26

**I. ĐỌC HIỂU ( *3 điểm* )**

**Đọc đoạn văn bản trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*… Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washigton Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hổ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả…và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn một tỉ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các đồng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “ lang thang” trên mạng xã hội này.*

*Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trính đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt !*

*( Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi,* Vân Anh Spiderum, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017).

**Câu 1:** Chỉ ra phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

**Câu 2:** Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì ?

**Câu 3:** Theo anh/chị, việc tác giả trích dẫn những tấm gương như *Jeff Bezos,* *Mark Zuckerberg*  có tác dụng gì ?

**Câu 4:** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Trong quá trính đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* ?

**II. LÀM VĂN (*7.0 điểm*)**

**Câu 1 ( *2.0 điểm*)**

Từ nội dung đoạn trích văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn ( khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

**MÔN NGỮ VĂN**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phong cách ngôn ngữ của văn bản: phong cách ngôn ngữ chính luận/ phong cách chính luận/chính luận. | 0,5 |
| **2** | Đặc điểm chung của những người thành công là :  + Không ngủ quên trên chiến thắng  + Không ngừng làm mới mình | 0,25  0,25 |
| **3** | Việc tác giả trích dẫn những tấm gương như *Jeff Bezos,* *Mark Zuckerberg*  có tác dụng :  + Củng cố niềm tin cho người đọc về những lí lẽ đã nêu ( hoặc : tăng sức thuyết phục…)  + Động viên, khích lệ mọi người luôn không ngừng thay đổi, làm mới mình để không bị tụt hậu … | 0,5  0,5 |
| **4** | Cách hiểu ý kiến: *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình*.  + Yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải từ ai khác mà chính là bản thân mình.  + Cuộc sống của mỗi người như thế nào là do họ quyết định…  ( **Lưu ý** : HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau miễn đúng ý ) | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | **1** | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề : ***ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.*** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh viết đúng hình thức một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng-phân-hợp hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận thích hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần thể hiện được suy nghĩ về vấn đề. Có thể tham khảo một số ý sau:  *\* Giải thích*:  - Thay đổi : là sự chuyển biến, là khác đi, là không còn như trước nữa..theo chiều hướng tích cực, tốt đẹp.  - Thay đổi bản thân: là thay đổi những điều chưa tốt hoặc chưa phù hợp trong cách suy nghĩ, trong lối sống…của bản thân, phải thay đổi để phát triển để hoàn thiện bản thân  \* *Bàn luận:*  Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân  - Giúp mỗi người hoàn thiện hơn.  - Giúp mỗi người dễ dàng hòa nhập với cuộc sống hiện tại, theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  - Giúp mỗi người khám phá chính mình để có thể thành công và hạnh phúc….  - Phê phán những người không có ý thức thay đổi để hoàn thiện bản thân hoặc thay đổi theo chiều hướng tiêu cực..  \* *Bài học nhận thức và hành động:*  Mỗi người cần có ý thức về tầm quan trọng của sự thay đổi bản thân; biết thay đổi tích cực để cuộc sống tốt đẹp hơn... | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**ĐỀ 27**

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới.**

*Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn…..*

*Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn….*

*Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

(Trích ***Bí quyết thành công của Bill Gates***, Khẩm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

**Câu 1**(0.5điểm). Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

**Câu 2**(0,75điểm). Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

**Câu 3**(0,75điểm). Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

**Câu 4**(1,0điểm). Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về chủ đề:***Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án - Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Đọc- Hiểu (3,0 điểm)** | 1 | Phong cách ngôn ngữ chính luận | 0,5 |
| 2 | - Các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu là:  + So sánh: Cuộc đời - con đường đi khó  + Ẩn dụ: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh* - tượng trưng cho những cạm bẫy do con người tạo ra hoặc khó khăn do thiên nhiên gây ra.  + Liệt kê những cạm bẫy, những khó khăn trên đường đời: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ/ mưa bão/ tuyết lạnh*  - Tác dụng: Tạo nên cách diễn đạt hình ảnh, ấn tượng, gợi nhiều suy ngẫm về những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.  ***Lưu ý: Cho điểm học sinh trả lời đúng một trong những biện pháp tu từ trên.*** | 0,75 |
| 3 | - Câu nói khẳng định: Trong cuộc đời nếu ta chọn sai hướng thì con đường đi đến thành công sẽ rất dài, rất nhiều gian nan, thử thách, ngược lại, nếu có những quyết định, lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả tốt đẹp, nhanh chóng đi đến thành công. | 0,75 |
| 4 | Hs có thể rút ra những thông điệp khác nhau, nhưng cần phù hợp với nội dung đoạn văn bản. Có thể rút ra một trong các thông điệp sau:  - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mãi được mà cần phải đối mặt, đương đầu để vượt qua.  - Trước muôn vàn ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta cần suy nghĩ chín chắn, thận trọng, trách nhiệm và quyết đoán để có những lựa chọn đúng đắn. | 1,0 |
| **Làm văn (7,0 điểm)** | **1** | **Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về chủ đề:*Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.*** | 2,0 |
|  | **a.Đảm bảo cấu trúc:** Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn và đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ, tránh viết quá ngắn hoặc quá dài so với quy định. | 0,25 |
| **b**.**Nêu vấn đề nghị luận**: Những thử thách là điều không bao giờ thiếu trong cuộc sống của mỗi con người. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề**  **\* Giải thích vấn đề:** “*Thử thách*” là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu... nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua.  **\*Phân tích, bàn luận**  **-** Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Thử thách luôn luôn là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như đối với toàn xã hội.  – Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình.  – Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống.  – Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm.  – Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. \***Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động. | 1,0 |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu** : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu | 0,25 |
| **e. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**ĐỀ 28**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Câu chuyện về bốn ngọn nến**

*Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.*

*Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*

*Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.*

*Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?*

*Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.*

*Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.*

*Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng****.***

(*Trích “Những bài học về cuộc sống”,* NXB Thanh Niên, 2005)

**Câu 1*(****0,5 điểm)*: Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên.

**Câu 2***(0,75 điểm****)*:** Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*

**Câu 3***(0,75 điểm)***:** Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?* **Câu 4*(****1,0 điểm****)*:** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao? **II. LÀM VĂN ( 7,0 điểm)**

**Câu 1 ( 2,0 điểm)**

Anh/Chịhãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.00** |
|  | **1** | - HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa... | 0.50 |
|  | **2** | *Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình*.  - Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.  - Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.  - Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc… | 0,25  0,25  0,25 |
|  | **3** | *Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành*.  - Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.  - Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn. | 0,5  0,25 |
|  | **4** | *(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục*)  **Yêu cầu** :  - Gọi tên thông điệp   * Lý giải thuyết phục   Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp *về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng* trong cuộc sống. | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | **1** | **Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm** | **2.00** |
|  |  | *a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp | 0.25 |
|  |  | *b.* *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.** | 0.25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau:  - Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ ... những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. | 0,25 |
|  |  | *- Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ:*  *+* trở nên nhàm tẻ và không đáng sống  + con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau  + sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi *cho* và *nhận*  + thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù…  *- Vì vậy con người cần yêu thương để:*  + xoa dịu và chữa lành những vết thương  + cảm hóa những con người lầm đường lạc lối  + xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối  + cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác . | 0,5  0,25 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  |  |
|  |  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0.25 |

**ĐỀ 29**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sau khi thủ đô Hà Nội của Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-*[*Triều Tiên*](https://bnews.vn/tag/trieu-tien/112550/1.html)*lần thứ hai, giới truyền thông cũng như nhiều chuyên gia quốc tế nhận định đây là một cơ hội lớn để Việt Nam nâng cao vị thế, tầm vóc và ảnh hưởng trong khu vực.*

*Trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN tại Washington, ông Hunter Marston, nguyên trợ lý nghiên cứu cấp cao của viện Brookings cho biết việc Việt Nam được lựa chọn là nơi diễn ra sự kiện quan trọng này cho thấy vị thế ngoại giao ngày càng tăng của Việt Nam.*

*Việt Nam là một thành viên quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, một nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ trong ASEAN và cũng là một đối tác ngoại giao quan trọng đối với nhiều nước trên thế giới.*

*Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*

*Ông Marston nhận định, đây không chỉ là cơ hội tốt để Việt Nam nâng cao hơn nữa vị thế của mình và cho thấy khả năng tổ chức thành công các sự kiện lớn như hội nghị của ASEAN và Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 ở Đà Nẵng, mà còn là thời điểm quan trọng để Việt Nam phát huy vai trò của mình, góp phần vào hòa bình của khu vực và thế giới.*

(Theo, TTXVN)

**Câu 1.** Đặt một nhan đề phù hợp cho văn bản.

**Câu 2.**Vì sao ôngHunter Marston nói rằng, vị thế ngoại giao của Việt Nam ngày càng tăng?

**Câu 3.**Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu sau: *Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*

**Câu 4.** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với Anh/Chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

          Từ văn bản Đọc hiểu, Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân vềý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| **1** | - HS đặt được 1 nhan đề phù hợp với văn bản. | **0.5** |
| **2** | **- Vì** Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-[Triều Tiên](https://bnews.vn/tag/trieu-tien/112550/1.html) lần thứ 2. | **0,5** |
| **3** | **- BPTT: - Liệt kê …đối tác quan trọng của Mĩ…***từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*  ***­***- Khẳng định vị thế của VN trên trường quốc tế.  *(Lưu ý: HS không chỉ ra BPTT được thể hiện qua những từ ngữ nào thì trừ 0,25 số điểm)* | **1.0** |
| **4** | **Chọn một thông điệp và nêu ý nghĩa của nó.**  ***(Lưu ý: HS được phép gạch đầu dòng để trả lời)*** | **1,0** |
| **II** | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **1** | ***Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.*** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành. | **0.25** |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận;*  Ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại. | **0.25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải bày tỏ rõ ràng quan điểm và đưa ra các lí lẽ bảo vệ quan điểm một cách thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  - Hòa bình chính là sự bình an vui vẻ không có đổ máu, chiến tranh, khủng bố, cướp bóc, bóc lột, con người được sống trong môi trường tự do hạnh phúc.  - Cho đến tận thời điểm hiện tại, chiến tranh vẫn là một nỗi ám ảnh đối với mỗi người. Tàn dư của những cuộc chiến tranh thế giới để lại là không hề nhỏ.  - Nếu như chiến tranh chỉ reo rắc cho con người những nỗi khổ đau thì hòa bình mang đến cho con người niềm vui và hạnh phúc.  - Nhưng, hòa bình của một quốc gia, của một dân tộc có tồn tại được lâu bền hay không còn phụ thuộc vào nền hòa bình của toàn thế giới.  - Hòa bình là điều mong ước của toàn thể nhân loại. Và chúng ta đang được sống trong những giây phút ấy thì hãy sống cho thật xứng đáng với những gì chúng ta đã được nhận hôm nay… | **1.0** |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0.25** |
|  | *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | **0.25** |

**ĐỀ 30**

**I.Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Trong quá trình phát triển, tre không ngừng sinh trưởng và phát triển bộ rễ vững chắc trong suốt 4 năm dài, nhờ vậy, tre có thể chống đỡ toàn bộ cấu trúc, trọng lượng và trụ vững trên mặt đất ngày này qua ngày khác. Hệ thống rễ này cho phép tre tồn tại trong những điều kiện khắc nghiệt nhất của tự nhiên. Nhờ độ bền, sức mạnh và sự dẻo dai mà tre phát triển nhanh hơn so với những loài cây thân gỗ khác. Với những loại tre khác, không có hệ thống gốc rễ vững chắc, chúng vẫn có thể phát triển, tuy nhiên, chúng không thể có tuổi thọ lâu dài.*

*Điều tương tự cũng xảy ra trong cuộc sống. Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn, bạn cần phải có một nền tảng vững chắc, đó là tính cách, giá trị, thái độ sống của bạn. Tất cả đều bắt đầu từ phía bạn. Trở thành người phù hợp và làm những việc đúng đắn, bạn sẽ đạt được những gì bạn muốn.*

*Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân. Hãy tự tin bước đi trên con đường đã chọn. Đừng bận tâm đến con đường của người khác, vội vã chạy theo những thành quả trước mắt mà quên mất chất lượng cốt lõi bên trong. Có thể trong khi bạn chưa có gì trong tay, người khác đã đạt được nhiều thành tựu. Nhưng càng như vậy, bạn càng cần phải trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng.*

(<http://cafef.vn/3-bai-hoc-dang-suy-ngam-ve-thanh-cong-ma-toi-hoc-duoc-tu-cuoc-doi-cua-cay-tre-20180519174204652.chn>)

**Hoàng Hoa**

*Theo Trí thức trẻ/Timewiser*

1. Việc đưa ra *quá trình phát triển của cây tre* trong văn bản có tác dụng gì?

2. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ cú pháp trong câu: *Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn, bạn cần phải có một nền tảng vững chắc, đó là tính cách, giá trị, thái độ sống của bạn.*

3. Tại sao người viết khẳng định: *Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân.*

4. Thông điệp mà anh/ chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lí do chọn thông điệp đó.

**II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | 1 | Tác dụng:  - Khẳng định tầm quan trọng của gốc rễ đối với cây tre.  - Từ đó liên hệ đến nền tảng để phát triển của con người. | *0.5* |
|  | 2 | Biện pháp tu từ cú pháp: liệt kê (*Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn...)*.  Tác dụng: tạo giọng điệu mang tính khơi gợi; chỉ ra những mong muốn và điều kiện đạt được những mong muốn ấy. | *1.0* |
|  | 3 | *Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân.* Vì:  - Mỗi người sẽ hiểu rõ nền tảng, gốc rễ của bản thân để phác thảo những định hướng đúng đắn.  - Chỉ có bản thân mới hiểu được nhu cầu, nguyện vọng của mình để cố gắng phấn đấu đạt được. | *0.5* |
|  | 4 | - Thông điệp tâm đắc: Hãy chú trọng đến giá trị cốt lõi bên trong.  - Lý do:  + Giá trị bên trong là những tiêu chí chính xác nhất để đánh giá về một đối tượng.  + Thông điệp giúp chúng ta rèn luyện cách nhìn từ tốn, thấu tỏ mọi việc. | *1.0* |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về việc “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gợi ở phần Đọc hiểu. | ***2.0*** |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  ( *Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về việc: “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay. | *0.25*  *0.25* |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ văn bản trong phần Đọc hiểu); nêu vấn đề cần nghị luận.  c.2. Các câu phát triển đoạn:  \* Giải thích  - “Nền tảng”: những yếu tố cơ bản làm nên hình ảnh của một con người; quyết định về sự thành bại của họ trong cuộc sống như: tính cách, thái độ sống, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chi phối hành động... => Nền tảng vững chắc: củng cố những giá trị tốt đẹp, cần thiết cho bản thân để vững bước trên đường đời.  - Ví dụ: người học sinh cần trau dồi về đạo đức, kiến thức; những bậc vĩ nhân đều đi lên từ sự góp nhặt rất nhỏ cho nền tảng của bản thân; trái lại là những thanh niên đầy đủ điều kiện mà lại sống hời hợt, bất cần, chỉ chạy theo giá trị bên ngoài...  \* Bàn luận  - Nêu ý nghĩa: Khi có một nền tảng vững chắc con người có thể tự tin đương đầu với mọi khó khăn, thử thách; nền tảng sẽ là điểm tựa giúp thăng tiến trong mọi lĩnh vực đời sống; nền tảng mang đến cảm hứng, những sự lựa chọn đúng đắn trên đường đời; đặc biệt với thế hệ trẻ hôm nay nền tảng vững chắc giúp họ bước vào thời đại 4.0 với những giá trị nhân văn sâu sắc đồng thời là bản lĩnh, sự tự tin vào bản thân trong kỉ nguyên công nghệ hiện đại.  - Phê phán: Những con người coi thường những giá trị nền tảng, gốc rễ; thiếu ý thức để xây dựng, củng cố nền tảng cho bản thân hoặc xây dựng một cách tạm bợ, chắp vá; những thói quen xây nhà từ nóc, thói đi tắt đón đầu, đốt cháy giai đoạn tùy tiện mà không dựa trên những giá trị bền vững; quan niệm chỉ coi trọng thành quả trước mắt mà không chú ý đến nguyên nhân sâu xa bên trong.  c.3. Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (cố gắng góp nhặt từng phẩm chất, giá trị dù nhỏ bé nhất để góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc; gắn ước mơ, khát khao cao đẹp với ý thức xây dựng giá trị cốt lõi cho bản thân; rèn luyện nền tảng trong nhiều mặt: giá trị nhân bản; kĩ năng bản lĩnh...). | *1.00* |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*) | *0,25* |

**ĐỀ 31**

**Phần 1: Đọc hiểu (3 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi ở dưới**

**CON LỪA GIÀ VÀ NGƯỜI NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Và cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già và cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì khi cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình*

*Họ xúc đât đổ vào giếng, con lừa như hiểu được chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la  thảm thiết, sau hồi lâu, con lừa bỗng trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và ông vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.*

**(Quà tặng cuộc sống)**

**Câu 1 *( 0,5 điểm)*:**Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**Câu 2 *( 0,5 điểm)*:**Chỉ ra yếu tố miêu tả được sử dụng trong đoạn văn sau: *Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.*

**Câu 3 *(1,0 điểm)*:**Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa là gì?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Qua câu chuyện trên anh/chị rút ra được những thông điệp sống gì cho mình?

**Phần 2: Làm văn(7 điểm)**

**Câu 1 *( 2 điểm****)*: Qua ngữ liệu phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: **Thử thách trong cuộc sống?**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I: Đọc hiểu văn bản**

1,Văn bản sử dụng phương thức tự sự.

2. Yếu tố miêu tả được sử dụng trong đoạn trích trên:*lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên*, *đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên ca, lóc cóc chạy*

*3.* Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa:

–   Người nông dân nhanh chóng buông xuôi và bỏ cuộc

–  Con lừa khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp mình lên khỏi giếng.

4. Những thông điệp có ý nghĩa (hs nếu ít nhất 2 thông điệp) (0,5điểm)

- Thử thách, khó khăn tôi luyện con người

- Đề cao vai trò của ý chí, nghị lực..

- Cách mỗi con người vượt qua hoàn cảnh

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1: Đoạn văn cần đạt được những ý sau:**

\* Phân tích,hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề: thông qua chuyện con lừa, tác giả nêu lên bài học về cách ứng xử đối với khó khăn hoạn nạn của con người trong cuộc sống.

**– Giải thích vấn đề:** Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội.

**\* Phân tích**, **chứng minh**

– Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời.

– Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống.

– Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức.

– Xét về mức độ và phạm vi thì thử thách có thể là nhỏ hoặc lớn, có thể là đối với cá nhân, cũng có thể là đối với cộng đồng xã hội, với quốc gia dân tộc, thậm chí là đối với nhân loại.

**\* Bàn luận**

– Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể tồn tại để phát triển được.

– Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm.

– Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội.

\***Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động.

+Về nhận thức:hãy dũng cảm, lạc quan. Bản lĩnh thép sẽ dẫn bước thành công.

+ Về hành động:Hãy làm lại sau mỗi lần thất bại, không bỏ cuộc, , nỗ lực vươn lên, không đầu hàng số phận...

**ĐỀ 32**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần - anh ta phải làm ra chúng. Và ở đây loài người đối mặt với sự lựa chọn cơ bản nhất của mình: anh ta chỉ có thể tồn tại được theo một trong hai cách - bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác. Người sáng tạo chọn cách thứ nhất. Kẻ ăn bám thì chọn cách thứ hai. Người sáng tạo một mình đối mặt với tự nhiên. Kẻ ăn bám đối mặt với tự nhiên thông qua những trung gian.*

*Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.*

*Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác. Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta. Kẻ ăn bám sống cuộc đời thứ cấp. Anh ta cần những người khác. Những người khác trở thành động lực chính của anh ta.*

(Trích tiểu thuyết ***Suối nguồn***, Ayn Rand, NXB Trẻ, TP HCM, 2017, tr.1174)

**Câu 1.** Theo tác giả đoạn trích trên, loài người chỉ có thể tồn tại được bằng cách nào? *(0,5 điểm)*

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tác giả đã nhắc đến những đặc điểm nào của người sáng tạo? *(0,5 điểm)*

**Câu 3.** Theo anh (chị) việc tác giả khẳng định: *“Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.”* có ý nghĩa gì? *(1,0 điểm)*

**Câu 4.** Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: *Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.?* Vì sao? *(1,0 điểm)*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về hậu quả của lối sống ăn bám.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu:** | **3.0** |
|  | **1** | Theo tác giả đoạn trích, loài người chỉ có thể tồn tại được theo sự lựa chọn một trong hai cách: *bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác.* | **0.5** |
|  | **2** | Những đặc điểm của người sáng tạo: *làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta; một mình đối mặt với tự nhiên; mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên; sống với lao động của mình; không cần ai khác; mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta.* | **0.5** |
|  | **3** | Việc tác giả khẳng định: *“Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.”* có ý nghĩa:  **HS có thể theo gợi ý sau:**  - Tác giả đề cao, ca ngợi người sáng tạo.  - Đồng thời tác giả muốn nói người sáng tạo luôn có khả năng tự lập, khả năng sáng tạo, có lòng tự trọng cao, không cần dựa dẫm, ỷ lại vào bất kì ai nhằm khẳng định giá trị bản thân bằng chính lao động của mình và để sống một cuộc đời thật sự có ý nghĩa … | **1.0** |
|  | **4** | Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình, hoặc đồng tình một phần nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. | **1.0** |
| **II** |  | **Làm văn:** | **7.0** |
|  | **1** | **Viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về hậu quả của lối sống ăn bám.** | **2.0** |
|  |  | a. Viết đúng bố cục của một đoạn văn khoảng 200 chữ. Trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu… | **0,25** |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:  *Hậu quả của lối sống ăn bám.* Khuyến khích sự sáng tạo của thí sinh khi viết đoạn văn. |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh lựa chọn các thao thác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ hậu quả của lối sống ăn bám.  **Có thể theo hướng sau:**  - Lối sống ăn bám là một thói tật của con người, là khi con người sống dựa dẫm, phụ thuộc, kí sinh, lợi dụng người khác để mưu lợi cho bản thân mình.  - Khi sống theo kiểu ăn bám, con người thường có thái độ ỷ lại, thiếu tự lập, không có kĩ năng sống, không đủ sức đề kháng với những thử thách trong cuộc đời.  - Khi sống theo kiểu ăn bám, con người hạ thấp giá trị, nhân cách, dễ đánh mất cái tôi của mình.  - Một xã hội tồn tại nhiều kẻ ăn bám, xã hội không thể phát triển. | 1.5  0,5  0,5  0,25  0,25 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |